



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 01 NĂM 2026

ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG
ĐẠI HỘI CỦA KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

**THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 12 - 2025**



Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buon Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 01/2026

* Đại hội XIV của Đảng, Đại hội của kỷ nguyên vươn mình	1
* Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026).....	3
* Chủ đề, phương hướng, mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.....	7

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

* Đắk Lắk có 4 điển hình được tôn vinh Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2025.....	11
--	----

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

* Một số giải pháp đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch liên quan đến Đại hội XIV của Đảng.....	14
---	----

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

* Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”.....	16
* Khoa học công nghệ - động lực then chốt hiện thực hóa khát vọng hùng cường...	20

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

* Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.....	23
--	----

THÔNG TIN TRONG TỈNH

* Đắk Lắk đẩy nhanh tiến độ hai dự án giao thông trọng điểm chào mừng Đại hội XIV của Đảng.....	25
* Quyết tâm tạo đột phá phát triển năm 2026.....	27
* Đắk Lắk triển khai “Chiến dịch Quang Trung” với tinh thần tổng lực, thần tốc....	29
* Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học tại các xã biên giới.....	31
* Đắk Lắk triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.....	33

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

* Một số nội dung quan trọng về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.....	35
* Chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị..	38
* Yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIV và thời gian tới.....	43
* Tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.....	47
* Tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.....	49

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

* Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm.....	51
* Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah.....	53
* Một số vấn đề về tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới.....	54
* Một số nét nổi bật trong quan hệ Trung Quốc - châu Phi.....	56
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý.....	58



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cùng đoàn công tác của Tỉnh ủy kiểm tra tiến độ xây nhà cho người dân ở phường Đông Hòa
Ảnh: Như Thanh



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu khai mạc Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031
Ảnh: Cao Nguyên



Đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy và lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cùng các điển hình tiêu biểu được tôn vinh trong Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2025

Ảnh: Đình Huy



Các ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt nhận nhiệm vụ

Ảnh: Vân Anh

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 01/2026

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, ngày truyền thống, sự kiện quan trọng: 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026); 47 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng với Nhân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (07/01/1979 - 07/01/2026); 76 năm Ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2026); 19 năm Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) (11/01/2007 - 11/01/2026); 53 năm Ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973 - 27/01/2026)...

- Tuyên truyền ý nghĩa, công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

- Tuyên truyền các gương điển hình tỉnh Đắk Lắk được tôn vinh trong Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2025.

- Tuyên truyền các hoạt động trên địa bàn tỉnh: Đẩy nhanh tiến độ hai dự án giao thông trọng điểm chào mừng Đại hội XIV của Đảng; quyết tâm đột phá phát triển trong năm 2026; triển khai “Chiến dịch Quang Trung”; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học tại các xã biên giới; triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tuyên truyền Kết luận số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Tuyên truyền Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Tuyên truyền một số hoạt động của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước. Các hoạt động đối ngoại song phương, đa phương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta tiếp lãnh đạo cấp cao các nước, tổ chức quốc tế, đại biểu nước ngoài nhân dịp tham dự các sự kiện quan trọng.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**

ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

ĐẠI HỘI CỦA KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

BAN BIÊN TẬP

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam mang ý nghĩa vô cùng quan trọng, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đại hội không chỉ tổng kết chặng đường phát triển 5 năm qua và xác định mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tới, mà còn định hình tầm nhìn chiến lược cho đất nước đến giữa thế kỷ XXI

Định hướng tương lai: Đại hội sẽ đề ra những quyết sách chiến lược, tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước trong một kỷ nguyên mới, với mục tiêu đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước) trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Khơi dậy khát vọng dân tộc: Chủ đề Đại hội XIV thể hiện khát vọng vươn mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kêu gọi sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Củng cố niềm tin và bản lĩnh: Đại hội là dịp để khẳng định bản lĩnh, trí tuệ của Đảng và sức mạnh của toàn dân tộc, tiếp tục khơi dậy niềm tin vào con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thúc đẩy đổi mới và phát triển: Đại hội sẽ đề ra các giải pháp đột phá, các định hướng chiến lược nhằm tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước, đưa Việt Nam tiến mạnh trong kỷ nguyên mới.

Tăng cường đoàn kết: Đại hội là biểu tượng của sự đoàn kết, trí tuệ và dân chủ, quy tụ sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để hoàn thành nhiệm vụ trọng đại.

Đại hội XIV của Đảng là một dấu mốc quan trọng, thể hiện ý Đảng hòa cùng lòng dân, là sự kết tinh trí tuệ và khát vọng của cả dân tộc Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được tiến hành khẩn trương, toàn diện trên nhiều mặt, bảo đảm tiến độ và chất lượng với mục tiêu tổ chức thành công và tạo động lực cho sự phát triển của đất nước

Văn kiện Đại hội: Từ ngày 15/10/2025 đến ngày 15/11/2025, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để xin ý kiến đóng góp của các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; ngoài ra, dự thảo văn kiện còn được xin ý kiến từ các nhóm cán bộ lão thành, nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân... Tổng số có gần 5 triệu lượt góp ý với trên 13 triệu ý kiến. Các ý kiến cơ bản thống nhất cao với dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Đặc biệt, các ý kiến thể hiện sự đồng tình, đánh giá cao việc tích hợp nội dung 3 văn kiện (gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng) thành một báo cáo chính trị thống nhất, đồng bộ; đồng thời, có nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết, trí tuệ với tinh thần xây dựng cao đối với định hướng phát triển đất nước trong thời gian tới.

Thông tin tuyên truyền: Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh nhằm làm nổi bật tầm vóc, ý nghĩa của Đại hội XIV, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, luận điệu sai trái về công tác chuẩn bị, nhân sự của Đại hội. Các cơ quan báo chí chủ lực đã thể hiện tốt vai trò trong công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều cách làm mới, quy mô, bài bản, sáng tạo, nhất là tận dụng các nền tảng số và mạng xã hội đẩy mạnh thông tin tuyên truyền nhanh chóng. Tính trong 3 tháng gần nhất, có gần 38.000 tin, bài về Đại hội XIV của Đảng.

Cơ sở vật chất: Các tiểu ban của Đại hội đang khẩn trương triển khai nhiệm vụ, bao gồm chuẩn bị về cơ sở vật chất, trang trí khánh tiết, hậu cần, an ninh, y tế, thông tin tuyên truyền. Ngày 19/12/2025, đã tổ chức khởi công 148 công trình, dự án; khánh thành, thông xe kỹ thuật 86 công trình, dự án, tổng mức đầu tư của các dự án là hơn 3,4 triệu tỷ đồng để chào mừng Đại hội XIV. Các dự án, công trình thuộc nhiều lĩnh vực như: Hạ tầng, kinh tế, giáo dục, y tế, năng lượng, nông nghiệp, môi trường, văn hóa, thể thao...

Sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng thể hiện quyết tâm của Đảng trong việc tổ chức thành công Đại hội XIV, một sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước ngoặt trong sự phát triển của đất nước.



TỪ QUỐC DÂN ĐẠI HỘI TÂN TRÀO ĐẾN CUỘC TỔNG TUYÊN CỬ ĐẦU TIÊN

BAN BIÊN TẬP

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại lịch sử hình thành và phát triển; khẳng định những thành tựu to lớn mà Quốc hội nước ta đã đạt được trong 80 năm qua

1. Quốc dân Đại hội Tân Trào - tiền thân của Quốc hội Việt Nam

Tư tưởng xây dựng một nhà nước kiểu mới mà ở đó Nhân dân là người chủ của đất nước đã được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nhận định trong tác phẩm Đường cách mệnh (1927): “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới hạnh phúc”.

Trong quá trình chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 10/1944, trước chuyển biến nhanh chóng của tình hình thế giới có lợi cho cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho quốc dân đồng bào thông báo chủ trương triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân để thành lập một cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta tạo nên sức mạnh dân tộc bên trong và tranh thủ ngoại viện của quốc tế nhằm chớp thời cơ thuận lợi thực hiện cho được mục tiêu độc lập, tự do. Giữa tháng 8/1945, khi chủ nghĩa phát xít tuyên bố đầu hàng các nước Đồng minh không điều kiện và lực lượng cách mạng Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ trong cả nước, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 -15/8/1945 để quyết định phát động Tổng khởi nghĩa.

Ngày 16/8/1945, tại đình Tân Trào (Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh (Việt Nam độc lập Đồng minh hội) đã khai mạc Đại hội đại biểu Quốc dân (còn gọi là Quốc dân Đại hội Tân Trào). Tham dự Đại hội có hơn 60 đại biểu đại diện cho cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, đại diện cho các ngành, các giới, các dân tộc, các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc và một số Việt kiều ở Thái Lan và Lào để bàn kế hoạch Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về Nhân dân. Đại hội đại biểu Quốc dân đã thông qua ba quyết định lớn: Nhất trí tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh; thông qua 10 chính sách của Việt Minh và hiệu triệu đồng bào tích cực phấn đấu thực hiện, trong đó, điểm mấu chốt đầu tiên là giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Đại hội đã quy định Quốc kỳ là lá cờ đỏ có ngôi sao vàng 5 cánh ở giữa, Quốc ca là bài “Tiến quân ca”. Ngày 17/8/1945, Đại hội bế mạc trong không khí sôi nổi của Tổng khởi nghĩa; thay mặt Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời tuyên thệ: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của Nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo Nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước”.

Quốc dân Đại hội Tân Trào là mốc son trong lịch sử vẻ vang của cách mạng Việt Nam, là tiền thân của Quốc hội Việt Nam, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh kỳ cho nước được độc lập. Đó là một tiến bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỷ nay. Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng”*.

2. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Nhân dân Việt Nam đã nhất tề nổi dậy. Cuộc Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng giành được thắng lợi, tiêu biểu là khởi nghĩa ở Hà Nội (ngày 19/8/1945), Huế (ngày 23/8/1945), Sài Gòn (ngày 25/8/1945). Ngày 25/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban giải phóng Dân tộc do Quốc dân Đại hội Tân Trào cử ra được cải tổ thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam - Một Chính phủ quốc gia thống nhất, giữ trọng trách là chỉ đạo cho toàn thể, đợi ngày triệu tập được Quốc hội để cử ra một Chính phủ cộng hoà chính thức.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày 03/9/1945, Chính phủ lâm thời tổ chức phiên họp đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống...”.

Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 14-SL quy định mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội; ban hành Sắc lệnh số 39-SL ngày 26/9/1945 về *thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử*; ban hành Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 *quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín*; Sắc lệnh số 71-SL ngày 02/12/1945 *bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc*

lệnh số 51-SL nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người ứng cử. Công tác chuẩn bị cho Tổng tuyển cử diễn ra rất khẩn trương trong bối cảnh thù trong, giặc ngoài; nền kinh tế - xã hội đến mức hết sức khó khăn. Cuộc Tổng tuyển cử lúc đầu dự kiến là ngày 23/12/1945 nhưng để thực hiện chủ trương thống nhất và hoà giải, có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị và các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn, đi vận động tranh cử; ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 06/01/1946.

Việc tổ chức Tổng tuyển cử, các ban bầu cử đã được thành lập tới tận làng xã do Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp đảm nhiệm. Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện cho mình, hạn chế những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức.

Ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu. Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, bằng ý chí sắt đá của một dân tộc quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được, toàn thể Nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ đã dành trọn ngày lịch sử - ngày 06/01/1946: Toàn dân đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội.

3. Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trên cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ở Hà Nội đã có 91,95% cử tri của 74 khu nội thành và 118 làng ngoại thành đi bỏ phiếu trong không khí tràn đầy phấn khởi của ngày hội dân chủ. Kết quả, có 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%).

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành sôi nổi trên khắp cả nước. Riêng các tỉnh phía Bắc, mặc dù phải đối phó với âm mưu phá hoại hết sức tinh vi và trắng trợn của kẻ thù, nhưng cuộc Tổng tuyển cử diễn ra an toàn. Các tỉnh phía Nam, nhất là ở Nam Bộ, cuộc bầu cử diễn ra dưới bom đạn rất ác liệt của giặc Pháp lúc bấy giờ.

Tổng số cử tri đi bỏ phiếu đạt tỷ lệ 89%, trừ một số nơi phải bầu bổ sung còn tuyệt đại đa số các địa phương chỉ bầu một lần. Cuộc Tổng tuyển cử đã bầu được 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau; 43% số đại biểu không đảng phái; 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng; 10 đại biểu nữ và 34 đại biểu dân tộc thiểu số. Trong thành phần của Quốc hội có đại biểu đại diện cho cả ba miền Bắc - Trung - Nam, các giới từ những nhà cách mạng lão thành, thương gia, nhân sĩ trí thức và các nhà hoạt động văn hóa, đến

đại biểu các thành phần tôn giáo, những người không đảng phái và các đảng phái chính trị.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam năm 1946 được tiến hành theo những nguyên tắc dân chủ, tiến bộ nhất, đó là: Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời, thắng lợi đó là một mốc son đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

4. Ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới của đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiên bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho Nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Cuộc bầu cử là căn cứ để khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có tính chất hợp pháp, dân chủ - Nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến, kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã khẳng định chủ trương, đường lối của Đảng ta đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; thể hiện khát vọng được độc lập, tự do của Nhân dân Việt Nam.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử cũng đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của Nhân dân ta; đồng thời, đó cũng là sự biểu thị khát vọng dân chủ của Nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





**CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 18/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Theo đó:

1. Chủ đề năm 2026: “Tăng cường kỷ cương - Đột phá tăng trưởng - Nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân”.

2. Phương hướng, mục tiêu

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm; ổn định tổ chức bộ máy sau bầu cử.

2.2. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số làm động lực chủ yếu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2.3. Phát triển các ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh; thúc đẩy phát triển công nghiệp động lực gắn với kinh tế biển, mở rộng các ngành công nghiệp hiện có theo mô hình kinh tế tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng; tiếp tục phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2.4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, gắn với hội nhập và phát triển bền vững.



2.6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục tập trung khắc phục hậu quả lũ lụt phục hồi sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống Nhân dân; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu đảm bảo “bốn tại chỗ”, không để bị động, ảnh hưởng đến an toàn, tính mạng của người dân gắn bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn đời sống và sản xuất của Nhân dân.

2.7. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 và cả nhiệm kỳ.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh năm 2010) tăng 10% trở lên so với ước thực hiện năm 2025. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 5,86%; Công nghiệp - xây dựng tăng 18,14% (*riêng công nghiệp tăng 15,25%; xây dựng tăng 23,4%*); Dịch vụ tăng 9,6%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,02%.

* *Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành*: Nông, lâm, thủy sản chiếm 35,48%; công nghiệp - xây dựng chiếm 20,66%; dịch vụ chiếm 40,24%; thuế sản phẩm (*trừ trợ cấp sản phẩm*) chiếm 3,61%.

(2) Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt khoảng 92 triệu đồng/người.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 80.390 tỷ đồng, chiếm khoảng 30% trong tổng GRDP (*theo giá hiện hành*).

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2.920,8 triệu USD, tăng 4,3% so với năm 2025.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 204.500 tỷ đồng, tăng 9,7% so với ước thực hiện năm 2025.

(6) Ngành du lịch đón khoảng 8 triệu lượt khách; doanh thu du lịch đạt 16.000 tỷ đồng, tăng 17% so với ước thực hiện năm 2025.

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước đạt từ 18.100 tỷ đồng trở lên, tăng 10% so với ước thực hiện năm 2025.

(8) Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 84,1% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

(9) Số căn nhà ở xã hội hoàn thành và khởi công xây dựng: 3.900 căn.

(10) Thành lập mới 3.200 doanh nghiệp, tăng 8,5% so với ước thực hiện năm 2025.

(11) Quy mô kinh tế số trong GRDP chiếm 14%.



3.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(12) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 2% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3% trở lên/năm.

(13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 63%.

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 27%. Giải quyết việc làm cho 56.000 lao động. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 2%.

(15) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) còn 13,3%. Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*) đạt 31,5 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 9,06 bác sỹ.

Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%. Số người tham gia bảo hiểm xã hội là 251.931 người, chiếm 18,18% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 179.040 người, chiếm 12,9% so với lực lượng lao động trong độ tuổi.

(16) Phân đầu đến cuối năm 2026, lũy kế có 32/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

3.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,38%. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 93,43%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,6%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 26,3%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 92%.

3.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(18) Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ; tuyển chọn, gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự, phòng không nhân dân; chỉ đạo diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ đạt 30% số đơn vị.

Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; giảm 10% số vụ tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội; tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội năm 2026 đạt trên 75%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%, giảm 5% tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ.

3.5. Chỉ tiêu về Chỉ số cải cách hành chính

(19) Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2026 tăng tối thiểu 3 bậc so với năm 2025. Trong đó, giảm tối thiểu 15% lượng văn bản hành chính so với tổng lượng năm 2025; 10% tổng số lượng hội nghị toàn tỉnh.



3.6. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

(20) Kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% - 4% so với tổng số đảng viên. Giữ vững 100% thôn, buôn, tổ dân phố có chi bộ; hằng năm, có trên 90% số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Tóm tắt các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội, môi trường và hành chính trong năm 2026.

Mục tiêu Kinh tế - Xã hội Trọng tâm



Tăng trưởng GRDP đạt 10% trở lên

So với ước thực hiện năm 2025.



Thành lập mới 3.200 doanh nghiệp

Tăng 8,5% so với ước thực hiện năm 2025.



Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 2% trở lên

Riêng hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3%.



Thu ngân sách nhà nước đạt từ 18.100 tỷ đồng

Tăng 10% so với ước thực hiện năm 2025.



MÔI TRƯỜNG, AN NINH và CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH



Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,38%

Một chỉ tiêu quan trọng về phát triển bền vững.



Giảm 5% tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí

Nâng cao an toàn và trật tự xã hội.



Tăng tối thiểu 3 bậc xếp hạng Cải cách hành chính

So với thứ hạng của năm 2025.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





ĐẮK LẮK CÓ 04 ĐIỂN HÌNH ĐƯỢC TÔN VINH TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN NĂM 2025

BAN BIÊN TẬP

Tại Chương trình Giao lưu các điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2025 do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Nghệ An, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức: Có 25 tập thể, cá nhân điển hình và 07 mô hình tiêu biểu đại diện cho các mô hình hay, cách làm sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội... được tôn vinh.

Tỉnh Đắk Lắk vinh dự có 01 tập thể, 02 cá nhân điển hình và 01 mô hình tiêu biểu được tôn vinh.

1. Mô hình tiêu biểu: “Hướng về cơ sở xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với Nhân dân”

Mô hình “Hướng về cơ sở, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với Nhân dân” do Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện đã cụ thể hóa tinh thần “tương thân tương ái”, củng cố vững chắc sợi dây liên kết giữa lực lượng Công an và Nhân dân thông qua những hành động thiết thực.

Từ năm 2024 đến nay, thông qua Mô hình, Đảng ủy Công an tỉnh đã tổ chức 139 lượt hoạt động, chương trình, chiến dịch ý nghĩa, vận động các nhà hảo tâm và cán bộ, chiến sĩ quyên góp, hỗ trợ xây dựng 23 căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, nhà nghĩa tình đồng đội trao tặng các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; trao tặng 6.013 phần quà tình nghĩa với tổng giá trị trên 16,7 tỷ đồng.

Tổ chức các đợt khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí, đề nghị mổ tim đối với 07 trường hợp. Tặng 191 suất học bổng cho các hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

2. Đại tá Nguyễn Xuân Thắng, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên (nay là Ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra Quân ủy Trung ương)

Đồng chí luôn nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; cùng tập thể Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh biên giới, triển khai các mô hình, phần việc cụ thể gắn với thực tiễn nhiệm vụ biên phòng.

Công tác sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm, bảo vệ tuyệt đối an toàn địa bàn; huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật đạt 98,5% nội dung, 98,2% thời gian,



97,8% quân số. Chỉ đạo bắt giữ, xử lý 131 vụ/135 đối tượng/110 phương tiện, xử phạt 557,425 triệu đồng; khởi tố 3 vụ ma túy/3 đối tượng, thu 4,583 gam ma túy. Tổ chức 176 buổi tuyên truyền pháp luật cho 3.772 người dân, 1.325 học sinh; tuyên truyền chống IUU 51 buổi/1.973 người, vận động 435 chủ tàu ký cam kết không vi phạm.

Duy trì hiệu quả các mô hình “ATM nước sạch biên cương”, “Nâng bước em tới trường”, “Bếp ăn 0 đồng”. Phối hợp tổ chức nhiều chương trình an sinh trị giá hơn 1,2 tỷ đồng, hỗ trợ xây, sửa nhà, tặng quà, học bổng, con giống, vật tư, công trình nông thôn mới. Đăng ký 368 lượt tàu/2.235 thuyền viên, vận chuyển 415.217 tấn hàng; cứu hộ, cứu nạn 44 vụ việc, 03 vụ cháy rừng, hỗ trợ 146 lượt cán bộ chiến sĩ giúp dân khắc phục thiên tai.

3. Đồng chí Vũ Thị Thanh Giang, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Ea Kar (nay là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Ea Knốp)

Đồng chí là tấm gương sáng về sự chủ động, sáng tạo, giúp nâng cao đời sống và vị thế của phụ nữ tại địa phương. Đồng chí vận động chị em phát triển quỹ Hội lên đến gần 25 tỷ đồng, giúp hơn 2.000 lượt phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế, sản xuất và chăn nuôi, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

Lãnh đạo, chỉ đạo cấp hội phát động Cuộc thi “*Phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi xanh*” năm 2024 với 29 dự án tham gia; tổ chức Hội nghị tập huấn “*Nâng cao kỹ năng, năng lực khởi nghiệp và kinh doanh trên sàn thương mại điện tử và mạng xã hội*” cho 100 cán bộ, hội viên; trao hỗ trợ 689 triệu đồng vốn khởi nghiệp cho 39 chị, nâng tổng số Phụ nữ được hỗ trợ vốn khởi nghiệp toàn huyện lên 325 lượt chị, tổng số vốn 2.266,2 tỷ đồng đồng. Trao hỗ trợ 05 sinh kế cho hội viên đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, trị giá 50 triệu đồng, nâng tổng số sinh kế được hỗ trợ trong toàn huyện là 132 chị, với tổng trị giá: 1.338,7 tỷ đồng. Kết nối tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nhận đỡ đầu 03 trẻ mồ côi, trị giá 18 triệu đồng/năm; cấp cơ sở kết nối đỡ đầu 19 cháu mồ côi, trị giá 56,2 triệu đồng/năm; ngoài ra, tặng 20 suất quà cho các cháu được đỡ đầu nhân dịp tết nguyên đán trị giá 22,75 triệu đồng. Kêu gọi trao tặng cho các cháu các suất học bổng, xe đạp, đồ dùng học tập và trao tặng các suất quà nhân dịp lễ, tết... trị giá hàng trăm triệu đồng.

Triển khai đến các cơ sở Hội thành lập 13 mô hình với 169 thành viên; thành lập và duy trì 08 mô hình “Gia đình xanh - sạch - đẹp, bản sắc”. Tổ chức Hội thi “*Trung bày ý tưởng, sáng tạo những sản phẩm tái chế bảo vệ môi trường*” được các đơn vị Hội cơ sở tích cực hưởng ứng với hơn 100 sản phẩm; triển khai xây dựng mô hình “*Ngôi nhà xanh*”, “*Ngôi nhà phế liệu*” để gây quỹ hỗ trợ, toàn huyện có 13 mô hình thu gom phế liệu gây quỹ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với 575 thành viên. Các mô hình làm tốt, cách làm hay sáng tạo được lan tỏa sâu rộng trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.



4. Đảng bộ trường THPT Phan Bội Châu, Huyện ủy Sơn Hòa (nay là xã Sơn Hòa)

Đảng bộ trường thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn và các Đoàn thể xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch; là tập thể đoàn kết, dẫn đầu trong phong trào giáo dục và rèn luyện học sinh. Trong những năm qua, Nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong giáo dục, đào tạo, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Năm học 2022-2023 và 2023-2024, Nhà trường vinh dự được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2022-2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu Tập lao động xuất sắc, Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giai đoạn 2021-2022 và 2022-2023; được Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền (Từ 2020 - 2024). Năm 2024, Đảng bộ Trường có 01 tập thể và 01 cá nhân được Ban Thường vụ Huyện ủy tặng giấy khen về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đạt được nhiều thành tích, huy chương trong quá trình tham gia các giải thể thao, cuộc thi do các cấp, các ngành tổ chức: Đạt 08 huy chương vàng, 01 huy chương Bạc và 04 huy chương Đồng tại Giải Thể thao học đường cấp tỉnh, Hội khỏe phù đồng cấp Tỉnh; Đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 05 giải Khuyến khích tại cuộc thi “Cánh Diều mơ ước”; Đạt giải Ba cuộc thi “Theo dòng sự kiện”; Đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba cuộc thi Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng; Đạt giải Ba cuộc thi “Sáng tạo tên lửa nước” cấp tỉnh; Đạt giải Ba cuộc thi sáng tạo trẻ cấp tỉnh; Đạt giải Khuyến khích cuộc thi “Tin học trẻ tỉnh Phú Yên” năm 2023...





MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẦU TRANH CÓ HIỆU QUẢ VỚI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Trong quá trình tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã và đang chống phá với mức độ ngày càng quyết liệt, phương thức đa dạng, đa nền tảng, có tổ chức và lan truyền nhanh, khó kiểm soát hơn trước. Vì vậy, để góp phần tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng, cần tập trung thực hiện một số giải pháp.

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, Ban công tác 35 cấp xã và hoạt động của các lực lượng nòng cốt, chuyên sâu

Cần triển khai tổng thể các biện pháp chủ động nắm chắc tình hình, nhận diện sớm các hoạt động chống phá, xuyên tạc; tổ chức các phương án đấu tranh ngăn chặn thông tin xấu độc từ sớm, từ xa. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông về công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận và khí thế phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân hướng về Đại hội.

Phát huy hơn nữa vai trò cơ quan thường trực và các lực lượng nòng cốt, chuyên sâu, bảo đảm “đúng người, đúng việc, đúng thời điểm” để kịp thời “nắm chắc, dự báo đúng, xử lý nhanh, không để bị động, bất ngờ”.

Hai là, đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo “miễn dịch” cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước thông tin xấu, độc.

Đây là giải pháp cơ bản, lâu dài và có ý nghĩa quyết định đến việc củng cố trận địa tư tưởng của Đảng.

Cần đổi mới nội dung và phương thức giáo dục: Kết hợp trực tiếp với trực tuyến; khai thác hiệu quả các nền tảng số; tăng cường giáo dục kỹ năng nhận diện Deepfake, tin giả, tin xuyên tạc; rèn luyện kỹ năng phân biệt thật - giả, đúng - sai, giúp cho cán bộ, đảng viên có đủ năng lực tự nhận diện và bác bỏ thông tin sai trái, không bị lôi kéo bởi các luận điệu xuyên tạc. Đồng thời, cần phát huy vai trò đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu, phản biện chính sách, cung cấp luận cứ khoa học, cơ sở lý luận, thực tiễn để tăng tính thuyết phục trong công tác tư tưởng.

Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tổ chức hằng năm rất hiệu quả, đã trở thành diễn đàn chính trị để tập hợp, bồi dưỡng lực lượng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Do đó, cần tiếp tục tổ chức cuộc thi chất lượng tốt hơn, lan tỏa hơn trong thời gian tới.



Ba là, đẩy mạnh truyền thông chính thống; lan tỏa thông tin tích cực định hướng dư luận; lấy “xây” làm chính, “chống” linh hoạt

Cần chủ động chiếm lĩnh không gian truyền thông, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng trọng tâm, nhất là những nội dung liên quan công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội XIV, bảo đảm thông tin “đúng - đủ - đến trước” với Nhân dân; hạn chế tối đa “khoảng trống, khoảng mờ” - mảnh đất các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, kích động.

Các cơ quan báo chí, truyền thông cần tăng cường sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại như: Đồ họa thông tin (Infographic), clip ngắn, báo nói, báo hình, phóng sự nhỏ... để cung cấp thông tin chính xác, tin cậy nhất, không để thông tin giả dẫn dắt dư luận. Đồng thời, cần phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp làm lộ, lọt các thông tin không được phép cung cấp liên quan Đại hội XIV của Đảng.

Bốn là, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ, kết hợp giải pháp kỹ thuật và nghiệp vụ để triệt phá nguồn phát tán thông tin xấu, độc

Cần đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát, khoanh vùng, bóc tách, vô hiệu hóa các nguồn tin độc hại; kết hợp chặt chẽ giữa biện pháp kỹ thuật và biện pháp nghiệp vụ “phát hiện sớm, ngăn chặn từ xa, xử lý kịp thời”. Tăng cường sử dụng dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích xu hướng dư luận, nhận diện nguồn phát tán để bóc gỡ. Kiên quyết bóc gỡ các “ổ nhóm”, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng dân chủ, tôn giáo, dân tộc chống phá công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội XIV của Đảng.

Khai thác hiệu quả các nền tảng hỗ trợ sản xuất nội dung số như: Phần mềm tạo lập nhanh video clip, đồ họa thông tin, ứng dụng Mocha 35... cung cấp, chia sẻ dữ liệu, tài liệu, định hướng thông tin cho lực lượng nòng cốt, chuyên sâu.

Năm là, tăng cường phối hợp liên ngành, hoàn thiện cơ chế pháp lý, kỹ thuật trong xử lý thông tin xấu, độc, nhất là đối với các nền tảng xuyên biên giới

Hiện nay, việc bóc gỡ, khóa tài khoản, xử lý vi phạm trên nền tảng xuyên biên giới còn nhiều khó khăn do máy chủ đặt ở nước ngoài; nhiều tập đoàn, công ty công nghệ nước ngoài có xu hướng né trách nhiệm hoặc chỉ tuân thủ từng phần theo yêu cầu của cơ quan chức năng Việt Nam. Do vậy, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lực lượng Quân đội, Công an, Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao và các cơ quan liên quan để tổ chức hiệu quả các giải pháp pháp lý, ngoại giao và kỹ thuật nâng cao khả năng xử lý hiệu quả các vi phạm trên không gian mạng.





NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

ĐỒNG CHÍ ĐINH THỊ THU THANH
UVBTVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, Phong trào “Bình dân học vụ số” được xác định là một trong những giải pháp quan trọng nhằm phổ cập tri thức, kỹ năng số cho Nhân dân, góp phần xây dựng xã hội số, công dân số. Đối với tỉnh Đắk Lắk, địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, việc triển khai Phong trào này không chỉ mang ý nghĩa phát triển kinh tế xã hội mà còn thể hiện tính nhân văn sâu sắc, đúng với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trong thực tiễn đó, công tác tuyên giáo và dân vận giữ vai trò quan trọng, là cầu nối đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” đi vào đời sống Nhân dân.

Trước hết, công tác tuyên giáo và dân vận đã thực hiện hiệu quả công tác định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn hệ thống chính trị đối với Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã kịp thời tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đưa nội dung chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số vào chương trình tuyên truyền thường xuyên của địa phương; đồng thời thông qua các hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt chi bộ, tài liệu định hướng tuyên truyền cơ sở, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thôn, buôn từng bước hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa và yêu cầu của Phong trào. Bên cạnh đó cũng đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng gần dân, sát dân, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh việc sử dụng hệ thống báo chí, công thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của tỉnh, công tác tuyên truyền còn được thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các buổi họp thôn, buôn, tổ dân phố, lồng ghép trong sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội.

Đặc biệt, việc tham mưu tổ chức **100 ngày cao điểm thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”** đã tạo nên một đợt sinh hoạt chính trị - xã hội sâu rộng, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, thi đua, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Nhiều địa phương đã phát huy vai trò của cán bộ thôn, buôn, đoàn viên thanh niên, hội viên các đoàn thể làm “hạt nhân” hướng



dẫn kỹ năng số cho cộng đồng; nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả như mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội thanh niên tình nguyện chuyển đổi số”, “Phụ nữ với chuyển đổi số”, “Nông dân với thương mại điện tử” được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

Đến nay, **100% thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng**, trở thành lực lượng nòng cốt trực tiếp “cầm tay chỉ việc”, phổ cập kỹ năng số cho người dân ngay tại cơ sở, đã đi từng ngõ, gõ từng nhà, tập trung hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi và các nhóm yếu thế. **Trên 2 triệu lượt người dân được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; gần 1,5 triệu người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.**

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế: một số nơi, cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; việc quán triệt, phổ biến còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu; công tác tuyên truyền, vận động chưa thật sự đa dạng; việc phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo chưa được chú trọng thường xuyên. Bên cạnh đó, một bộ phận Nhân dân, nhất là người lớn tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận công nghệ và nền tảng số; nhu cầu được hỗ trợ trực tiếp, “cầm tay chỉ việc” tại cơ sở còn rất lớn. Hạ tầng viễn thông và trang thiết bị công nghệ tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức học tập kỹ năng số.

Từ những kết quả đạt được và cả những tồn tại, hạn chế nêu trên cho thấy, Phong trào “Bình dân học vụ số” đã có bước khởi động quan trọng, song để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là năm 2026 - năm bản lề tạo nền tảng cho chuyển đổi số thực chất đi vào cuộc sống thì cách làm, phương thức triển khai và chất lượng thực hiện cần được nâng lên một bước mới, thực chất hơn, bền vững hơn.

Trước hết, năm 2026 thực tiễn đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Đây không chỉ là vấn đề tổ chức thực hiện, mà trước hết là vấn đề nhận thức và trách nhiệm chính trị. Công tác tuyên giáo - dân vận cần đi trước một bước trong định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận rộng rãi trong Nhân dân đối với Phong trào “Bình dân học vụ số”.



Thứ hai, cùng với nhận thức và quyết tâm chính trị, điều kiện bảo đảm cho Phong trào cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thực tiễn cho thấy, nếu không giải quyết đồng bộ những hạn chế về hạ tầng, thiết bị và nguồn lực, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, thì việc phổ cập kỹ năng số sẽ khó đạt được mục tiêu đề ra. Do đó, năm 2026 đòi hỏi phải phát huy mạnh mẽ vai trò của công tác dân vận của cả hệ thống chính trị trong công tác huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội.

Thứ ba, nâng cao chất lượng, trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động ở cơ sở. Thực tiễn cho thấy, ở những địa phương có đội ngũ cán bộ cơ sở am hiểu công nghệ, nhiệt tình, trách nhiệm thì Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai hiệu quả hơn. Vì vậy, cần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Đồng thời, khuyến khích cán bộ, đảng viên nêu gương trong học tập, sử dụng công nghệ số, từ đó tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Thứ tư, gắn công tác tuyên giáo và dân vận với giải quyết các vấn đề thực tiễn của Nhân dân. Phong trào “Bình dân học vụ số” chỉ thực sự thu hút người dân khi gắn với những lợi ích cụ thể như bán nông sản qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký thủ tục hành chính trực tuyến... Vì vậy, công tác tuyên giáo và dân vận cần xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân, lấy hiệu quả ứng dụng làm thước đo, tránh hình thức, chạy theo phong trào. Khi người dân thấy rõ lợi ích, Phong trào sẽ tự lan tỏa và bền vững.

Thứ năm, Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong công tác chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”; thường xuyên tham mưu cấp ủy, chính quyền biểu dương, khen thưởng các mô hình hay, cách làm sáng tạo để tạo động lực thi đua, khích lệ tinh thần sáng tạo, qua đó tạo sức lan tỏa sâu rộng của Phong trào trong đời sống xã hội.

Thứ sáu, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong Phong trào “Bình dân học vụ số” thông qua công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện, giám sát và phản biện xã hội, qua đó đưa chủ trương chuyển đổi số đến gần hơn với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, biến “học vụ số” thành nhu cầu tự thân và hành động thường xuyên của mỗi người dân, góp phần xây dựng xã hội số, công dân số và thực hiện hóa mục tiêu phát triển địa phương, đất nước trong giai đoạn mới.



Bên cạnh đó, cần nắm chắc tình hình đời sống Nhân dân để tập trung hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế như hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người ở vùng sâu, vùng xa; tổ chức linh hoạt các lớp học theo nhóm nhỏ, lựa chọn thời gian phù hợp với sinh hoạt của người dân, hướng dẫn những nội dung thiết thực như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bán nông sản qua mạng xã hội, giao dịch thương mại, tra cứu thông tin y tế, giáo dục...

Năm 2026 được xác định là năm bản lề, có ý nghĩa quyết định trong việc **củng cố nền tảng, nâng cao chất lượng và tính bền vững của Phong trào “Bình dân học vụ số”**. Từ thực tiễn kết quả nêu trên, công tác tuyên giáo và dân vận là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Khi công tác tuyên giáo làm tốt nhiệm vụ “đi trước mở đường”, định hướng đúng nhận thức; công tác dân vận làm tốt nhiệm vụ “đi cùng, đi sát Nhân dân”, tổ chức và hỗ trợ kịp thời, Phong trào sẽ thực sự đi vào chiều sâu, phát huy hiệu quả bền vững, qua đó tạo đồng thuận xã hội. Vì vậy, rất mong các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận đoàn thể và toàn ngành tuyên giáo, dân vận trong tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ này trong thời gian tới, góp phần đưa chuyển đổi số của tỉnh bước vào giai đoạn phát triển mới, thực chất và bền vững hơn.





KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ - ĐỘNG LỰC THEN CHỐT HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG HÙNG CƯỜNG

BAN BIÊN TẬP

Với mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ là động lực chủ chốt. Đây chính là “chìa khóa vàng”, là yếu tố sống còn để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, đồng thời hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta.

Khoa học công nghệ là yếu tố quan trọng hàng đầu để phát triển nhanh, bền vững

Những năm qua, Việt Nam không ngừng bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đưa khoa học công nghệ là “quốc sách hàng đầu”, một trong “bộ tứ trụ cột” để Việt Nam “cất cánh.”

Từ năm 1986, khi Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, khoa học, công nghệ đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu, góp phần vào sự phát triển nhanh chóng và bền vững của Việt Nam.

Giai đoạn từ năm 2000 đến nay, khoa học, công nghệ được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống pháp luật hoàn chỉnh. Năm 2000, Luật Khoa học và công nghệ ra đời, mở đầu cho việc xây dựng các văn bản pháp lý chuyên ngành, như: Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Công nghệ cao...

Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định phát triển khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu. Văn kiện Đại hội XII (năm 2016) đã đưa khoa học, công nghệ vào mục riêng, nhấn mạnh vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại và kinh tế tri thức.

Từ năm 2021, Đảng tiếp tục bổ sung nội dung “đổi mới sáng tạo” như một yếu tố đột phá chiến lược. Văn kiện Đại hội XIII (năm 2021) nhấn mạnh phát triển bền vững dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ngày 22/12/2024, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo tinh thần Nghị quyết, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xem là “xương sống” của công cuộc hiện đại hóa, góp phần thực hiện khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Dấu ấn khoa học công nghệ thay đổi diện mạo đất nước

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những



công trình lớn đều mang dấu ấn của khoa học, công nghệ, nổi bật như công trình Nhà máy Thủy điện Hòa Bình, Nhà máy Thủy điện Sơn La, Đường dây 500 kV Bắc-Nam, các công trình dầu khí và hạ tầng hiện đại như cầu, đường, sân bay...

Cùng với đó, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đã tăng trưởng mạnh mẽ, đóng góp đáng kể vào GDP. Nếu như giai đoạn 2001-2010, TFP chỉ đạt 4,3%, thì đến giai đoạn 2021-2023 đạt 37,6%, dự kiến giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 42%.

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam cũng liên tục được cải thiện. Theo Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024, Việt Nam xếp hạng 44/133 quốc gia, nền kinh tế, tăng 2 bậc so với năm 2023. Trong khu vực ASEAN, Việt Nam đứng thứ 4 (sau Singapore, Malaysia và Thái Lan).

Đặc biệt, trong các kết quả nổi bật của các ngành, lĩnh vực, có thể thấy có sự đóng góp quan trọng của khoa học, công nghệ. Điển hình như trong lĩnh vực nông nghiệp, khoa học, công nghệ đóng góp trên 30% giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp, 38% trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi. Các chương trình sản phẩm quốc gia, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen... được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu và cải thiện đời sống nông dân.

Trong lĩnh vực y tế, Việt Nam đã làm chủ nhiều công nghệ hiện đại như ghép tạng, tế bào gốc, sản xuất vắc xin và thiết bị y tế, phát triển kỹ thuật điều trị tiên tiến, nhất là ghép tạng. Quốc phòng, an ninh đã chủ động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ nhằm hiện đại hóa các trang thiết bị; xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp dịch vụ về dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, biến dữ liệu thành tư liệu sản xuất quan trọng.

Chính phủ cũng chủ động thúc đẩy các ngành công nghệ cao mới nổi, phù hợp xu hướng của thế giới. Trong đó, ngành công nghiệp bán dẫn đang trở thành lĩnh vực quyết định lợi thế cạnh tranh về công nghệ của nhiều quốc gia. Việt Nam đã tạo được những bước đi ấn tượng trong việc hợp tác về bán dẫn với các quốc gia, nền kinh tế như: Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), châu Âu... và các tập đoàn công nghệ lớn như Cadence, Intel, Qovor, Apple, Marvell, Samsung, Synopsys. Việt Nam cũng được Hoa Kỳ chọn là một trong 6 quốc gia tham gia Đạo luật Chips để phát triển chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu.

Lĩnh vực trí tuệ nhân tạo cũng đang dẫn dắt những thay đổi đột phá trên thế giới. Nhiều tập đoàn Microsoft, Google, Qualcomm, Meta tăng cường hợp tác nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI tại Việt Nam. Các tập đoàn trong nước như Viettel, VinGroup, FPT, CMC,... cũng chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các dự án, hoạt động nghiên cứu, phát triển về trí tuệ nhân tạo AI.



Nghị quyết 57 - Một “Khoán 10” cho hành trình phát triển khoa học công nghệ

“Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị đã chỉ ra những định hướng chiến lược và được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đồng thuận, xem đây như một “khoán 10” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Sự ủng hộ này thể hiện khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm vươn lên của dân tộc,” Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định.

Nghị quyết 57 là văn kiện có ý nghĩa chiến lược, khẳng định mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế-xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Nghị quyết đặt ra nhiều mục tiêu như đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.

Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP. Có từ 40-50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới.

Nghị quyết số 57-NQ/TW có thể xem là “Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”, “Nghị quyết để thực hiện các Nghị quyết”, “Nghị quyết của hành động” với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới.





TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY TRONG VIỆC TIẾP DÂN, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP VỚI DÂN VÀ XỬ LÝ NHỮNG PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA DÂN

BAN BIÊN TẬP

Ngày 23/11/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 215-KL/TW về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Theo đó, Bộ Chính trị thống nhất sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 11-QĐ/TW như sau:

Khoản 2, Điều 1 sửa đổi như sau: “2. Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp xã; người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo là người dân, cán bộ, đảng viên, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.

Khoản 8, Điều 3 sửa đổi: “8. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân như sau:

a) Bí thư cấp ủy cấp tỉnh báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

b) Bí thư cấp ủy cấp xã báo cáo với bí thư, ban nội chính, ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy cấp tỉnh”.

Tại Khoản 1, Điều 4, sửa đổi: “1. Người đứng đầu cấp ủy tiếp dân định kỳ như sau:

a) Người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh tiếp dân ít nhất 1 ngày trong 1 tháng.

b) Người đứng đầu cấp ủy cấp xã tiếp dân ít nhất 2 ngày trong 1 tháng.

Căn cứ tình hình thực tế của cấp ủy, địa phương, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy sắp xếp và thông báo công khai thời gian cố định tiếp dân trong tháng”.

Điều 5 được sửa đổi tên gọi thành: “Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy”.

Điều 7 sửa đổi tên gọi “Việc xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị của người đứng đầu cấp ủy”.

Sửa đổi Khoản 2, Điều 9 như sau: “2. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định”.



Bộ Chính trị yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Kết luận này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị qua Ban Nội chính Trung ương.

KẾT LUẬN SỐ 215-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM
TIẾP DÂN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY
Hà Nội, ngày 23/11/2025.

2 ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG (SỬA ĐỔI KHOẢN 2, ĐIỀU 1)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY

- Cấp Tỉnh
- Cấp Xã

NGƯỜI PHẢN ÁNH, KHIẾU NẠI

- Người dân, Cán bộ, Đảng viên
- Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị

3 LỊCH TIẾP DÂN ĐỊNH KỲ (SỬA ĐỔI KHOẢN 1, ĐIỀU 4)

1 Tiếp dân ít nhất **01** ngày/tháng

2 Tiếp dân ít nhất **02** ngày/tháng

Lưu ý: Căn cứ thực tế để sắp xếp và thông báo công khai thời gian cố định.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





**ĐẮK LẮK ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ HAI DỰ ÁN
GIAO THÔNG TRỌNG ĐIỂM CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG
BAN BIÊN TẬP**

Hai dự án giao thông trọng điểm tại Đắk Lắk đang đẩy nhanh tiến độ thi công và bước vào giai đoạn hoàn thiện cuối cùng, chuẩn bị khánh thành, trở thành dấu ấn quan trọng chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cụ thể: Dự án thành phần 3 thuộc dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột và dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (cũ).

Dự án thành phần 3 thuộc dự án bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột

Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư có tổng chiều dài khoảng 48,093km. Quy mô đầu tư, giai đoạn hoàn chỉnh có quy mô 4 làn xe hoàn thiện, bề rộng nền đường 24,75m. Cầu trên tuyến quy mô phù hợp khổ đường.

Giai đoạn phân kỳ, quy mô 4 làn xe phân kỳ, bề rộng nền đường 17m; các đoạn nền đường đào sâu, đắp cao tùy địa hình, địa chất, các vị trí có yếu tố kỹ thuật phức tạp và các vị trí nút giao liên thông thiết kế mặt cắt ngang theo giai đoạn hoàn chỉnh. Tổng mức đầu tư của dự án hơn 6.165 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện tại, dự án đã hoàn thành 100% khối lượng thi công trên tuyến chính, toàn bộ mặt bằng đã được bàn giao. Ngày 19/12/2025, dự án đã thông xe kỹ thuật toàn tuyến hơn 48km, đồng thời nghiệm thu, hoàn thành và đưa vào khai thác khoảng 21km. Chủ đầu tư yêu cầu các nhà thầu nỗ lực tối đa để hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao tuyến chính trước ngày 14/02/2026 (trước Tết Nguyên đán Bính Ngọ) nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong dịp cao điểm lễ, Tết. Về tiến độ giải ngân, đến nay dự án được bố trí hơn 4.314 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân hơn 3.420 tỷ đồng, đạt 79,2% kế hoạch vốn.

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 có tổng chiều dài 117,5km, tổng mức đầu tư gần 22.000 tỷ đồng và đã được triển khai hơn hai năm nay. Dự án được chia thành 3 dự án thành phần và có mục tiêu hoàn thành toàn tuyến vào năm 2026, đưa vào khai thác đồng bộ năm 2027, theo hình thức đầu tư công.

Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (cũ)

Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (cũ) được Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng chiều dài 39,6km, vốn đầu tư sau nhiều lần điều chỉnh



hơn 1.841 tỷ đồng. Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư.

Đến nay, công tác giải phóng mặt bằng đã bàn giao 100%, không còn vướng mắc ảnh hưởng tiến độ thi công. Hai gói thầu xây lắp hiện đã thực hiện gần 98% kế hoạch vốn và đơn vị sẽ thanh toán toàn bộ chi phí còn lại cho các nhà thầu trước ngày 31/12/2025, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khẳng định: Hai dự án nêu trên là công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, có ý nghĩa thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đồng chí đánh giá cao nỗ lực của chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai nhiệm vụ, đặc biệt là tinh thần chủ động tháo gỡ khó khăn tại công trường.

Cả hai dự án trọng điểm này hoàn thành đưa vào sử dụng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với tỉnh Đắk Lắk nói riêng, Tây Nguyên nói chung. Với dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột có vai trò chiến lược kết nối rừng và biển giữa vùng duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên, rút ngắn thời gian di chuyển, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, khu công nghiệp, bảo đảm quốc phòng - an ninh và liên kết các hạ tầng giao thông lớn quốc gia như liên kết với cao tốc bắc - nam, cảng Vân Phong và sân bay Cam Ranh... Với đường Hồ Chí Minh tuyến tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (cũ) đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hoàn thiện mạng lưới giao thông, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, dân sinh, củng cố quốc phòng, an ninh khu vực Tây Nguyên.





QUYẾT TÂM TẠO ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Ngày 18/12/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ hai, nhiệm kỳ 2025 - 2030 để xem xét, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025; dự thảo Nghị quyết năm 2026 và một số nội dung khác theo thẩm quyền. Theo đó:

Năm 2025, mặc dù còn gặp khó khăn trong quá trình vận hành bộ máy theo mô hình mới và chịu tác động nặng nề của thiên tai, bão lũ, tỉnh đã nỗ lực cao độ trong lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thành khối lượng lớn công việc, qua đó giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính được triển khai đúng tiến độ. Đại hội đảng bộ các cấp sau sáp nhập được tổ chức thành công, tạo tiền đề để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Cùng với đó, tỉnh chủ động tháo gỡ các điểm nghẽn nội tại, linh hoạt triển khai các giải pháp ứng phó với biến động từ bên ngoài.

Kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì đà phát triển, nhiều chỉ tiêu đạt mức tăng trưởng khá. Trong các chỉ tiêu chủ yếu, có 4 chỉ tiêu vượt kế hoạch gồm xuất khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, GRDP bình quân đầu người và tổng thu ngân sách nhà nước. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định, giá nông sản duy trì ở mức cao, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và doanh nghiệp. Hoạt động công nghiệp, huy động vốn đầu tư toàn xã hội và thu ngân sách đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động văn hóa, lễ hội, thể thao diễn ra sôi nổi, góp phần thúc đẩy dịch vụ và thu hút đầu tư. Tổng thu từ du lịch cả năm ước tăng hơn 46%, lượng khách đến tỉnh tăng trên 31% so với cùng kỳ. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; số doanh nghiệp thành lập mới tăng; nhiều dự án quy mô lớn được chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công, tạo động lực phát triển trong thời gian tới. Công tác an sinh xã hội được quan tâm kịp thời; chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành theo đúng kế hoạch với 8.915 căn nhà được xây mới, sửa chữa và đưa vào sử dụng. Việc hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai được triển khai khẩn trương.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội bảo đảm. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực; đã tập trung giải quyết dứt điểm 5 vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Công tác xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ, hiệu quả; phát triển đảng viên vượt kế hoạch; công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách cán bộ bảo đảm đúng quy định.



Tại hội nghị, các đại biểu đã tham luận, ý kiến làm rõ những kết quả đạt được, chỉ rõ hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của năm 2026 đề ra.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy ghi nhận, đánh giá cao những kết quả các cấp, các ngành, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh đạt được trong năm 2025, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

Đề nghị từng đồng chí Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương; chủ động rà soát, đánh giá thực chất những tồn tại, hạn chế, từ đó đề ra giải pháp cụ thể, khả thi và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

Cả hệ thống chính trị phải đoàn kết, đồng lòng, đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, điều hành; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng hai con số, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển chung của tỉnh.

Yêu cầu các địa phương, đơn vị cần hết sức chủ động, phát huy đầy đủ thẩm quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các cấp, các ngành, địa phương tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; củng cố bộ máy chính quyền địa phương hai cấp hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; ưu tiên khắc phục hậu quả bão lũ, ổn định đời sống người dân, khôi phục sản xuất. Đồng thời, tập trung toàn lực cho phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả thu chi ngân sách, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ điểm nghẽn quy hoạch, cải thiện môi trường đầu tư, huy động nguồn lực xã hội.

Các cấp, các ngành, địa phương triển khai hiệu quả các nghị quyết chiến lược của Trung ương; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; phát triển văn hóa, du lịch; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh.

Đề nghị các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần tập trung làm tốt công tác chăm lo đời sống người dân, nhất là các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, người dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều được đón Tết trong không khí vui tươi, đầm ấm, an toàn.

Đồng thời, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo khí thế thi đua sôi nổi ngay từ những ngày đầu năm mới, làm tiền đề quan trọng để tỉnh bước vào năm 2026 với quyết tâm cao, niềm tin lớn và hành động mạnh mẽ.





ĐẮK LẮK TRIỂN KHAI “CHIẾN DỊCH QUANG TRUNG” VỚI TINH THẦN TỔNG LỰC, THẦN TỐC

BAN BIÊN TẬP

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh cùng sự hỗ trợ của các lực lượng quân đội, công an... đang huy động tối đa nhân lực, vật lực, đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong triển khai “Chiến dịch Quang Trung” thần tốc xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ gia đình có nhà bị sập, đổ, trôi do bão số 13 và đợt mưa lũ lịch sử trong tháng 11 vừa qua.

Thực hiện “Chiến dịch Quang Trung”, toàn tỉnh có 633 nhà bị sập đổ hoàn toàn được hỗ trợ xây mới; khoảng 892 nhà hư hỏng nặng được sửa chữa và khoảng 5.455 nhà tốc mái, hư hỏng một phần được hỗ trợ khắc phục; tổng nguồn vốn thực hiện hơn 200 tỷ đồng. Mức hỗ trợ của tỉnh đối với xây dựng nhà ở mới là 170 triệu đồng/nhà, sửa chữa nhà hư hỏng nặng 40 triệu đồng/nhà, hỗ trợ nhà ở bị hư hỏng nhẹ 10 triệu đồng/nhà.

Những ngôi nhà ở được xây dựng mới cho người dân bị ảnh hưởng trong bão số 13 và đợt mưa lũ lịch sử vừa qua sẽ kết hợp tránh lũ, đảm bảo diện tích sử dụng mỗi ngôi nhà khoảng 44m²; trong đó, diện tích sàn tránh lũ là 12m². Những nhà đã chuyển vị trí xây dựng đến nơi cao ráo, khu tái định cư đảm bảo không bị ngập lụt thì không bắt buộc xây dựng diện tích sàn tránh lũ. Kết cấu chính của nhà ở đảm bảo tiêu chuẩn 3 cứng gồm: Nền cứng, khung - tường cứng và mái cứng. Nhà trong vùng ngập lụt đồng thời bị ảnh hưởng của bão thì mái làm bằng bê tông cốt thép hoặc vật liệu có chất lượng tốt, đảm bảo khả năng phòng, chống bão.

Toàn tỉnh đang tập trung huy động mọi nguồn lực gồm: Quân đội, Công an, đoàn viên thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, doanh nghiệp, người dân và cả hệ thống chính trị cùng tham gia hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân đảm bảo tiến độ, chất lượng. Mục tiêu đề ra là hoàn thành việc xây dựng mới nhà ở trước ngày 30/1/2026; hoàn thành việc sửa chữa nhà ở bị hư hỏng nặng trước ngày 31/12/2025; hoàn thành sửa chữa nhà ở bị hư hỏng nhẹ (tốc mái, hư hỏng một phần) đến hết ngày 10/12/2025. Đến nay, toàn bộ các nhà hư hỏng nhẹ đã hoàn thành sửa chữa, giúp người dân ổn định cuộc sống.

Tại xã Hòa Thịnh, một trong những địa bàn chịu ảnh hưởng nặng nề của đợt mưa lũ vừa qua, các tổ đội thi công đang tăng tốc từng ngày. Theo thống kê của xã Hòa Thịnh, trong tổng số 112 căn nhà được xây dựng và sửa chữa, hiện đã có khoảng 90 căn đạt mức hoàn thành từ 50 - 80%, nhiều căn vượt tiến độ đề ra.

Tại phường Đông Hòa, không khí thần tốc xây nhà cho dân cũng đang diễn ra. Trong số 46 nhà bị sập hoàn toàn, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực



phía Đông phối hợp với bộ đội thi công 13 nhà và hỗ trợ nhân công xây dựng 5 nhà cùng các hộ gia đình. Công an tỉnh sẽ xây dựng 22 nhà và hỗ trợ nhân công xây dựng 6 nhà. Nhờ sự phối hợp đồng bộ, nhiều công trình đã hoàn thành phần móng, lên tường, chuẩn bị đồ mễ, bảo đảm tiến độ đề ra.

Với vai trò là cơ quan tổng hợp, điều phối, Sở Xây dựng tỉnh tiếp tục vận động các nguồn cung vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, gạch và huy động nhân công từ các nhà thầu để phục vụ thi công. Phối hợp với các địa phương trong việc điều phối vật liệu, bố trí nhân lực hợp lý theo từng khu vực, từng giai đoạn; ưu tiên nguồn lực cho các địa bàn khó khăn, bảo đảm tiến độ đi đôi với chất lượng công trình.

Với mục tiêu hoàn thành xây mới 200 căn nhà bị sập hoàn toàn trước ngày 20/1/2026, Công an tỉnh tiếp tục tăng cường thêm nhiều cán bộ, chiến sĩ từ các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc xuống cơ sở, phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các nhiệm vụ nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Chiến dịch Quang Trung” thần tốc xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân bị thiệt hại do bão lũ.

Trường Quân sự Quân khu 5 đảm nhận xây dựng mới 5 căn nhà cho người dân. Đơn vị đưa vào Đắc Lắc 90 cán bộ, chiến sĩ tham gia xây, sửa nhà cho dân. Để đáp ứng tiến độ, các cán bộ, chiến sĩ phối hợp với địa phương, chủ nhà thi công 3 ca với mục tiêu có thể hoàn thành trong thời gian sớm nhất, đến nay, đơn vị đã hoàn thành phần thô khoảng 80%.

Cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng quân đội, công an, các doanh nghiệp ở mọi miền Tổ quốc cũng chung tay góp sức. Tập đoàn Hòa Phát hỗ trợ khẩn cấp 100.000 m² tôn lợp các loại. Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn khu vực phía Đông tỉnh hỗ trợ cát cho công trình xây nhà cho dân (thông qua các ban quản lý dự án); các doanh nghiệp sản xuất gạch giảm 30% giá gạch để phục vụ công trình. Từ miền Bắc, ngành đường sắt Việt Nam tổ chức vận chuyển miễn phí 1 triệu viên gạch vào miền Trung, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai “Chiến dịch Quang Trung”...

“Chiến dịch Quang Trung” là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Các cấp, ngành phải coi đây là mệnh lệnh hành động; chủ động rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc; huy động tối đa nguồn lực, tổ chức thực hiện với tinh thần thần tốc, hiệu quả, an toàn. Chính quyền các địa phương cần bám sát cơ sở, lấy người dân làm trung tâm, vừa đẩy nhanh tiến độ thực hiện chiến dịch, vừa bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả triển khai “Chiến dịch Quang Trung” là thước đo quan trọng để đánh giá trách nhiệm, năng lực và tinh thần vì dân của mỗi cấp, mỗi ngành. Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh.





ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC TẠI CÁC XÃ BIÊN GIỚI

BAN BIÊN TẬP

Ngày 16/12/2025, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới tỉnh (Ban Chỉ đạo 31) chủ trì cuộc họp báo cáo tiến độ triển khai các dự án xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Lắk được giao làm chủ đầu tư 3 dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã Ia Rvê, Ia Lốp và Buôn Đôn. Các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 31/10/2025 và đồng loạt khởi công từ ngày 9/11/2025, cụ thể:

Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Ia Rvê, xã Ia Rvê được nâng cấp từ Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định, tổng mức đầu tư 126,7 tỷ đồng, quy mô 1.125 học sinh.

Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Buôn Đôn được xây mới tại thôn Thống Nhất, xã Buôn Đôn, tổng mức đầu tư hơn 158,6 tỷ đồng, quy mô 1.155 học sinh (nội trú và bán trú).

Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Ia Lốp được nâng cấp, mở rộng từ Trường Tiểu học Nguyễn Trãi và Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, tổng mức đầu tư 105 tỷ đồng, quy mô 980 học sinh.

Đến nay, công tác chuẩn bị đầu tư cơ bản hoàn thành; hạ tầng kỹ thuật và thi công phần móng các hạng mục chính đang được triển khai, khối lượng thực hiện đạt khoảng 10%. Công tác giải ngân bước đầu được triển khai, ước đến ngày 31/01/2026 đạt khoảng 24 - 27%. Riêng dự án tại xã Buôn Đôn đang tiếp tục hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới tỉnh nhấn mạnh ý nghĩa đặc biệt quan trọng của việc xây dựng hệ thống trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới đối với sự nghiệp giáo dục, an sinh xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Yêu cầu các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, tăng cường phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, phấn đấu chậm nhất đến ngày 31/8/2026 hoàn thành các công trình và đưa vào sử dụng ổn định. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo theo tinh thần “6 rõ”: rõ mục tiêu, rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ sản



phẩm đầu ra. Ban Chỉ đạo 31 xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức báo cáo tiến độ hằng tuần, bảo đảm thông tin được cập nhật thường xuyên, kịp thời.

Ban Quản lý dự án tăng cường giám sát thi công; Công an tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm soát chặt chẽ nguồn vật liệu, tuyệt đối không để xảy ra sai phạm. Trường hợp cần thiết, xem xét huy động thêm lực lượng để hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ. Đối với dự án tại xã Buôn Đôn, yêu cầu khẩn trương xử lý dứt điểm các vướng mắc về giải phóng mặt bằng, kể cả áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành chủ động công tác đấu thầu, mua sắm trang thiết bị bảo đảm đúng quy định; tiếp tục kiến nghị Trung ương xem xét bổ sung nguồn vốn cho các dự án.

Sở Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho các trường; Sở Giáo dục và đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giáo viên, xây dựng chế độ, chính sách phù hợp. Đồng thời, tham mưu các giải pháp nhằm bảo đảm học sinh vùng biên được đến trường đầy đủ, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, qua đó thể hiện sự quan tâm, tính nhân văn của Đảng và Nhà nước đối với con em đồng bào các xã biên giới, góp phần đào tạo nguồn nhân lực lâu dài cho địa phương.





**ĐẮK LẮK TRIỂN KHAI CÔNG TÁC
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 14/11/2025 của Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh; Thông báo số 03-TB/BCĐ, ngày 25/11/2025 của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh việc triển khai thực hiện các nội dung công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đang được các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện (tính đến hết ngày 15/12/2025). Theo đó:

Ủy ban bầu cử tỉnh đã tổ chức Phiên họp lần thứ hai; Ban hành Nghị quyết ấn định các số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2026 - 2031; báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh...

Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực) tham mưu phân chia số đơn vị bầu cử phù hợp với quy mô dân số và đảm bảo tính liên kết vùng; thông báo tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI; dự kiến nhân sự, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương về nhân sự để tham gia 5 Ban bầu cử Quốc hội khóa XVI và 27 Ban bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá XI...

Các tiểu ban đã xây dựng và tham mưu Ủy ban bầu cử tỉnh ban hành kế hoạch về thông tin tuyên truyền và cổ động cuộc bầu cử trong thời gian tới; hướng dẫn các địa phương tuyên truyền thống nhất, đúng định hướng; xử lý các thông tin sai lệch liên quan đến công tác bầu cử; báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban bầu cử; kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử; xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác y tế trong toàn bộ quá trình bầu cử; kế hoạch tiếp nhận, phân loại, xác minh, xử lý các khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử, người ứng cử.

Báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia về việc dự kiến số đơn vị bầu cử, số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (dự kiến số đơn vị bầu cử Quốc Hội là 05 đơn vị, số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử là 03 đại biểu. Tổng số đại biểu được bầu là 15, tổng số người giới thiệu ứng cử để bầu cả Trung ương và tỉnh là 25 người).

Thành lập Trang thông tin điện tử của Ủy ban bầu cử tỉnh và Ban biên tập đi vào hoạt động, kịp thời thực hiện công tác đăng tải tài liệu, thông tin tuyên truyền



và cổ động bầu cử ở đơn vị, địa phương; quản lý, cập nhật thông tin về bầu cử tại Trang thông tin điện tử của Ủy ban bầu cử tỉnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất vào ngày 08/12/2025 (sớm hơn 02 ngày theo quy định), hoàn thành việc xác định cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đã hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Công an tỉnh đã hoàn thành khắc dấu Ủy ban bầu cử cho 102/102 xã, phường trên toàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch rà soát, xác minh nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Ủy ban nhân dân các xã, phường (102/102 xã, phường) hoàn thành tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất đảm bảo đúng thời gian theo quy định; số đại biểu được ấn định bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là 2.445 đại biểu/102 xã, phường; 100% các xã, phường hoàn thành việc điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Có 80/102 xã, phường đã thành lập các tiểu ban và Tổ giúp việc phục vụ công tác bầu cử.

Trong thời gian tới, các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục bám sát các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh triển khai công tác chuẩn bị cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đảm bảo tiến độ, thời gian và đúng quy định.





MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

BAN BIÊN TẬP

Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (ngày 15/11/2025), Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo và nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo thật tốt công tác nhân sự - khâu then chốt nhất của bầu cử. Việc giới thiệu người ứng cử phải được tiến hành công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến rộng rãi từ cơ sở nhưng phải bảo đảm chặt chẽ, gắn liền với quy hoạch cán bộ, với kết quả đại hội đảng các cấp và bám sát yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đổi mới. Cơ cấu đại biểu cần bảo đảm sự đại diện hài hòa giữa các ngành, các tầng lớp, giới, độ tuổi, vùng miền; có tỷ lệ phù hợp đại biểu chuyên trách, đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu là trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo,... để Quốc hội và Hội đồng nhân dân thật sự là diện mạo sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phần đầu bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu, nhưng chất lượng đại biểu phải được đặt lên hàng đầu. Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải thực sự là người đại diện trung thành của Nhân dân, nói tiếng nói của dân, lo việc của dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của dân - trực tiếp là Nhân dân nơi khu vực bỏ phiếu của mình. Phải lựa chọn giới thiệu được những người thật sự tiêu biểu về phẩm chất và năng lực. Đó phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc và Nhân dân, có đức, có tài, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật định và có đủ điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Nhân dân. Đồng thời, những người được giới thiệu phải có đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian để tham gia và hoàn thành tốt trọng trách khi trúng cử.

Nhiệm kỳ 2026 - 2031 là giai đoạn then chốt để hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước với yêu cầu đặt ra rất cao. Vì vậy, chúng ta cần ưu



tiên giới thiệu những người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tầm nhìn và năng lực tham gia hoạch định chính sách kiến tạo cho phát triển địa phương và đất nước trong giai đoạn mới.

Ngược lại, cần sàng lọc kỹ lưỡng, kiên quyết loại bỏ ngay từ đầu những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; những cá nhân có uy tín thấp, đạo đức kém, thiếu trung thực hoặc đang có dấu hiệu vi phạm bị các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra,... Đồng thời, cũng cần đánh giá việc trong thời gian qua một số Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân bị kỷ luật; một số lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vi phạm pháp luật..., từ đó rút kinh nghiệm để lựa chọn giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tới. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật và sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, bảo đảm cơ quan dân cử nhiệm kỳ tới thực sự gồm những đại biểu ưu tú, liêm chính, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, tổ chức tốt việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong suốt quá trình bầu cử. Các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức các hội nghị hiệp thương ở các cấp để lập danh sách người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân theo đúng quy trình luật định. Phát huy vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử cũng như giám sát quá trình bầu cử. Toàn bộ quy trình hiệp thương phải được tiến hành dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực như vận động không lành mạnh, “chạy” suất ứng cử, “chạy” phiếu bầu hoặc lợi ích nhóm làm sai lệch ý nghĩa cuộc bầu cử. Phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, quyền bầu cử của mình theo đúng luật, tuyệt đối không để bất kỳ hành vi cản trở trái phép nào xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo không khí phấn khởi, đồng thuận trong xã hội và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cử tri. Tuyên truyền sâu rộng để mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thấy được vinh dự, trách nhiệm của mỗi lá phiếu cử tri đối với tương lai của đất nước. Mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đoàn thể nên phát động các phong trào thi đua sôi nổi chào mừng bầu cử; tổ chức các diễn đàn, hội nghị tiếp xúc cử tri, hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử,... phù hợp với điều kiện cụ thể, tạo nên không khí chính trị sôi động, thật sự là ngày hội của toàn dân. Động viên, khích lệ mọi cử tri tự giác, tích cực tham gia bầu cử, phấn đấu đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, không phải là “bỏ phiếu cho xong”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, không chỉ tự mình đi bầu đầy đủ, đúng luật, mà còn phải vận động gia đình, người thân, Nhân dân



xung quanh cùng hăng hái tham gia bầu cử. Đây là dịp để cán bộ, đảng viên gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tham gia tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra thành công tốt đẹp.

Thứ tư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xử lý kịp thời các vấn đề trong bầu cử. Công tác bảo vệ an ninh, an toàn bầu cử phải được chuẩn bị một cách chủ động, toàn diện, chặt chẽ. Các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường về thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, thời tiết cực đoan, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người dân, cơ sở vật chất và toàn bộ tiến trình bầu cử. Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Kiên quyết đấu tranh phản bác mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng dân chủ, lợi dụng quá trình bầu cử để gây rối, vi phạm pháp luật.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thành công cuộc bầu cử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác bầu cử, từ khâu lập và cập nhật danh sách cử tri, hỗ trợ hiệp thương cho đến báo cáo kết quả bầu cử,...; song phải đặc biệt lưu ý bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin, không để xảy ra sai sót, lộ lọt dữ liệu. Các khâu trong quá trình tổ chức cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương. Hội đồng bầu cử quốc gia; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; các ban, bộ, ngành ở Trung ương cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc. Các tỉnh ủy, thành ủy khẩn trương thành lập Ban chỉ đạo ở địa phương để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử trên địa bàn, không để bị động, lúng túng ở bất cứ khâu nào. Thời gian từ nay đến ngày bầu cử (15/3/2026), các cấp, các ngành bắt tay ngay vào hành động, làm việc thật cụ thể, thiết thực, hiệu quả, không hình thức; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử.





CHẤN CHỈNH LẼ LỐI LÀM VIỆC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 11/12/2025, thay mặt Ban Bí thư, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư ký ban hành Kết luận số 226-KL/TW về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Theo đó:

Thời gian qua, với quyết tâm chính trị, nỗ lực lớn của toàn Đảng, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp theo hướng đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở, phục vụ người dân tốt hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số vấn đề cần chấn chỉnh, khắc phục trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác như tình trạng ban hành văn bản, hội họp nhiều, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cơ quan, địa phương chưa thật nhuần nhuyễn, chặt chẽ, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa đồng bộ, thống nhất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế...

Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trên, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

Một là, về công tác ban hành văn bản

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, tích hợp các quy trình, thủ tục trong ban hành văn bản. Không ban hành văn bản thuộc thẩm quyền riêng thay cho văn bản thuộc thẩm quyền chung của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị. Không đưa nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách vào văn bản quy định về chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày.

Tăng cường rà soát, bảo đảm tính nhất quán trong nội dung của các văn bản đã ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; tích hợp một số quy định cần thiết có liên quan giữa các văn bản thành quy định chung; tích hợp các nội dung tương đồng liên ngành vào một văn bản liên tịch (bộ, ngành) để hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tránh gây khó khăn cho cơ sở, doanh nghiệp và người dân.

Chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên. Nội dung văn bản phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, rõ mục tiêu; các giải pháp, chính sách đề ra phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Văn bản



của cấp dưới phải cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của cấp trên thành các nhiệm vụ, giải pháp của cấp mình, đơn vị mình, có quy định nguồn lực, thời gian hoàn thành và phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Hàng năm, các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước.

Hai là, về công tác tổ chức các hội nghị

Hàng năm, trên cơ sở chương trình công tác, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị; trong đó, số lượng hội nghị trực tiếp chiếm không quá 40% và số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm.

Không tổ chức các hội nghị nếu không thật sự cần thiết hoặc nội dung đã có văn bản hướng dẫn chi tiết. Các cấp không tổ chức lại hội nghị đã tổ chức theo hình thức truyền hình trực tiếp, trực tuyến đến cơ sở. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị, không để vượt định mức kinh phí phục vụ hội nghị; thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể tăng cường điều phối việc tổ chức hội nghị của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình, tránh trùng lặp, quá tải, tập trung vào thời điểm đầu năm hoặc cuối năm. **Một năm cấp tỉnh tổ chức không quá 2 hội nghị có quy mô toàn tỉnh** (thành phần là tất cả lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh, thành phố, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn tỉnh thì ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; **cấp xã tổ chức không quá 3 hội nghị có quy mô toàn xã** (thành phần là tất cả lãnh đạo của hệ thống chính trị cấp xã, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, hội đồng nhân dân cấp xã), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn xã thì ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Khi tổ chức hội nghị cần xác định rõ quy mô và thành phần tham gia, số lượng đại biểu phù hợp, bảo đảm hiệu quả theo nguyên tắc hội nghị của khối nào (Đảng, chính quyền, cơ quan dân cử, đoàn thể) thì mời đại biểu của khối đó dự. Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị triệu tập có thành phần là các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; các hội nghị còn lại chỉ mời, triệu tập những thành phần thuộc phạm vi quản lý của cấp triệu tập hội nghị và có liên quan trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nội dung hội nghị.

Hội nghị của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố chủ trì tổ chức có tính chất nội bộ: Chỉ mời đại biểu của cấp mình, ngành mình, không mời đại biểu Trung ương và các ngành, địa phương khác (trừ trường hợp nội dung hội nghị có tính chất liên ngành, liên địa phương cần phải phối hợp giải quyết; việc tổ chức đại hội, lễ kỷ niệm



ngày truyền thông thực hiện theo quy định riêng). **Các hội nghị chuyên môn:** Mời, triệu tập cán bộ phụ trách chuyên môn dự, không mời các thành phần không liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, nội dung chuyên môn của hội nghị. Cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị có trách nhiệm phân công lãnh đạo chủ trì, không mời tất cả lãnh đạo của cơ quan cùng dự và chủ trì.

Đổi mới và cải tiến phương thức họp theo hướng ngắn gọn, rõ nội dung; tập trung thảo luận, không trình bày lại nguyên văn tài liệu đã gửi. Các hội nghị quán triệt, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, chủ trương lớn có thời gian họp không quá ½ ngày; các hội nghị chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian họp không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng của bộ, ngành, địa phương cần thảo luận thì có thời gian họp không quá 1,5 ngày. Phát biểu tại hội nghị phải ngắn gọn, súc tích, đúng trọng tâm vấn đề cần trình bày, không kể thành tích, diễn biến tình hình. Phát biểu chỉ đạo khai mạc không quá 10 phút, phát biểu kết luận hội nghị của lãnh đạo có tổng thời lượng không quá 50 phút; phát biểu tham luận không quá 10 phút.

Thứ ba, về đổi mới phương thức làm việc, phối hợp công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị sau sắp xếp; xây dựng, hoàn thiện, chuẩn hóa và tăng cường quản lý danh mục trách nhiệm, quy chế, quy trình, thủ tục công tác, bảo đảm thống nhất giữa trách nhiệm và quyền hạn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; bãi bỏ các quy trình, thủ tục hành chính không còn phù hợp để đơn giản hóa, giảm gánh nặng cho cấp dưới.

Hoạt động của cơ sở phải được xây dựng và tổ chức thực hiện theo đúng các kế hoạch, chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức, phương pháp làm việc, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; lấy kết quả, sản phẩm và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

Những nội dung đã phân cấp, phân quyền cần phải được đánh giá và chuẩn hóa rõ ràng. Cấp dưới khi được phân cấp, phân quyền phải tự chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc một việc chỉ phân công một đầu mối (cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị) chủ trì giải quyết, xử lý theo phương châm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm. Cấp



trên không được can thiệp trái quy định công việc của cấp dưới, cấp dưới phải chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền đã được phân cấp, không được đùn đẩy, né tránh, ỷ lại, xin ý kiến cấp trên những nội dung công việc theo quy định thuộc thẩm quyền và không phải là những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy định thực hiện chuyển đổi số trong công tác. Quan tâm đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn thông tin, đồng bộ hóa hệ thống dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở, tạo thuận lợi trong khai thác dữ liệu dùng chung, kiểm soát tự động tránh trùng lặp nội dung; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ, công chức ứng dụng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn. Khẩn trương chuẩn hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống số liệu thông tin báo cáo, bảo đảm nội dung báo cáo ngắn gọn, rõ thời gian, rõ người chịu trách nhiệm, định lượng được kết quả và giảm được số lượng báo cáo; thực hiện 100% văn bản ban hành và báo cáo định kỳ, thông tin truyền tải giữa các cấp qua môi trường mạng.

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác dân vận, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong xã hội về tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở, không để kéo dài; đề cao tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị. Hằng năm, thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ đối với người đứng đầu thông qua kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận này tại tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

Thư tư, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thực hiện toàn diện, triệt để các nội dung về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị trực thuộc.

Hằng năm, định kỳ 6 tháng, quý, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương báo cáo Ban Bí thư về việc thực hiện Kết luận này, tập trung vào kết quả giảm số lượng văn bản ban hành, số lượng các hội nghị, cuộc họp; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị.



Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo, giải quyết.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀ THỜI GIAN TỚI

BAN BIÊN TẬP

Ngày 11/12/2025, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Trong thời gian tới, Tổng bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhấn mạnh 3 yêu cầu, 5 trọng tâm và 3 đột phá, theo đó:

1. Về 3 yêu cầu chung: (1) Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của Nhân dân lên trên hết, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thực sự liêm chính, phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển đất nước. (2) Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục, xử lý nghiêm minh nhưng nhân văn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đồng thời, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung, không để “sợ sai, sợ trách nhiệm” cản trở phát triển. (3) Chuyển mạnh sang phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính, là trọng tâm; phát huy vai trò, tính chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và sự giám sát của Nhân dân; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; chủ động nhận diện, dự báo, cảnh báo vi phạm từ sớm, từ xa, từ cơ sở, chi bộ, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, không để tái diễn các sai phạm cũ.

2. Về 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Thứ nhất là, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ gốc để “không thể” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phòng ngừa phải trở thành yêu cầu bắt buộc trong mọi chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, của từng chi bộ. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong mọi lĩnh vực - quyền lực càng cao thì giám sát càng phải chặt chẽ; xóa bỏ triệt để cơ chế xin - cho; bịt kín những “kẽ hở” và không để “lợi ích nhóm” cài cắm, thao túng trong các cơ chế, chính sách, quy hoạch, các văn bản pháp luật. Triển khai thực chất, nâng cao hiệu quả các biện pháp công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập.

Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán theo hướng chủ động phòng ngừa, giám sát thường xuyên ngay từ khi ban hành chủ trương,



chính sách. Tăng cường tự kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, từ chi bộ. Nơi nào không tự phát hiện mà để các cơ quan chức năng phát hiện thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo phải chịu trách nhiệm và bị xử lý nghiêm.

Đồng thời, siết chặt các quy định phòng ngừa lãng phí; quán triệt tư duy “hạch toán kinh tế” trong sử dụng các nguồn lực Nhà nước, chấm dứt đầu tư dàn trải kéo dài, kém hiệu quả. Sớm giải quyết dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài; các ngân hàng thương mại yếu kém; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước; xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính, không để thất thoát, lãng phí...

Thứ hai là, kiên trì tuyên truyền, giáo dục, thực hành văn hóa liêm chính và thúc đẩy các điều kiện đảm bảo để cán bộ, đảng viên “không cần”, “không muốn” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phải đưa giáo dục liêm chính trở thành việc làm thường xuyên, “tự giác”, “tự nguyện”, “như cơm ăn, nước uống, áo mặc hàng ngày”; trở thành nội dung, yêu cầu bắt buộc ở tất cả các cấp học, cơ sở giáo dục, trong từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Xây dựng Chiến lược hành động, quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu xây dựng quốc gia liêm chính, xã hội liêm chính với 3 trụ cột trọng tâm: thể chế liêm chính - nền công vụ liêm chính - đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính.

Sớm cải cách mạnh mẽ chính sách tiền lương, chính sách nhà ở, đảm bảo cuộc sống để cán bộ, đảng viên “không cần” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những người dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những người có nhiều sáng kiến giúp tiết kiệm, làm lợi cho Nhà nước để cổ vũ, lan tỏa giá trị liêm chính trong toàn xã hội.

Thứ ba là, tiếp tục xu thế chủ động tiến công, phát hiện, xử lý nghiêm minh, đồng bộ các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo nguyên tắc “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “bất vị thân”, không ai được phép vượt quá “lằn ranh đỏ”. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán các lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, có nhiều thông tin, dư luận “bức xúc”.

Chủ động nhận diện, kịp thời phát hiện, xử lý các vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm, xảy ra trong các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế; kiên quyết ngăn chặn, không để hình thành “nhóm lợi ích”, sự câu kết, móc nối giữa “quan chức - doanh nhân - tội phạm” để trục lợi.

Nghiêm cấm việc lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân; phải xử lý đúng bản chất các quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính, hình sự. Tăng cường hợp tác quốc tế, đảm bảo xử lý đến cùng, đối tượng tham nhũng không thể trốn tránh trách nhiệm và sự trừng phạt của pháp luật.



Thực hiện đồng bộ các biện pháp kịp thời thu hồi tối đa tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có cơ chế mạnh mẽ khuyến khích đối tượng tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế xử lý tài sản, vật chứng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử để thực hiện thống nhất, sớm đưa các tài sản vào lưu thông, tránh thất thoát, lãng phí.

Thứ tư là, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương, cơ sở; đảm bảo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hai cấp thực sự liêm chính, gần dân, phục vụ Nhân dân. Phải thường xuyên nắm tình hình, nhận diện đầy đủ, chính xác những sơ hở, bất cập có thể phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để khắc phục; không để xảy ra tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp...

Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả cơ chế giám sát trực tiếp của Nhân dân; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở cơ sở, các cơ quan báo chí trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động, kịp thời nắm bắt dư luận, nghe cho đủ, hiểu cho thấu, giải quyết đến cùng các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, bức xúc của Nhân dân theo đúng phương châm Nhân dân làm trung tâm, tất cả vì lợi ích của Nhân dân.

Thứ năm là, tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nghiên cứu, hoàn thiện các thiết chế phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, hoạt động thật sự hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả từ Trung ương tới địa phương.

Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức theo ngành dọc đối với các cơ quan Nội chính, Kiểm tra của Đảng, Thanh tra Nhà nước..., hoạt động theo cơ chế kiểm soát “song trùng” cả Trung ương và địa phương. Đặc biệt, phải phòng, chống tham nhũng ngay trong các cơ quan chống tham nhũng; xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự liêm chính, bản lĩnh, trong sạch, vững vàng, đủ sức gánh vác trọng trách mà Đảng và Nhân dân giao phó.

3. Về 3 đột phá: Thứ nhất, đột phá về thể chế. Đây là công việc chúng ta đã và đang tích cực triển khai. Cần tập trung khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót trong các quy định pháp luật và quy định của Đảng để không chấp nhận việc đổ lỗi do cơ chế, pháp luật khi xảy ra vi phạm. Yêu cầu đặt ra là phải bảo đảm thông thoáng về cơ chế, chính sách phát triển - nhưng kiểm soát chặt chẽ bên trong, nhất là hoàn thiện các cơ chế kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước, không để phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, sớm hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực áp



dụng thống nhất trong cả nước, phải chỉ rõ địa chỉ yếu kém và người chịu trách nhiệm trong công tác này.

Thứ hai, đột phá về công tác cán bộ. Tập trung triển khai có hiệu quả các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường quản lý, giám sát cán bộ; kiên quyết loại khỏi bộ máy những cán bộ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp phải gương mẫu, tự giác, khép mình vào tổ chức, tuân thủ các quy định, vượt qua những cám dỗ, nhận thức rõ công quỹ là của dân, công quyền là vì dân, nên mọi việc đều xuất phát từ dân, vì dân, không được vì riêng tư, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân. Bất kỳ ai có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cản trở đổi mới, cản trở phát triển đất nước không chỉ có lỗi rất lớn mà còn có tội với Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chắc chắn sẽ bị xử lý nghiêm khắc.

Thứ ba, đột phá về ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Tập trung xây dựng Chính quyền số, xã hội số, công dân số; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, mở rộng hóa đơn điện tử, đấu thầu - đấu giá công khai trên nền tảng số, kiểm soát tài sản, thu nhập bằng công nghệ; có cơ chế, lộ trình bảo đảm minh bạch tài sản trong toàn xã hội; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, kiểm soát các giao dịch lớn qua hệ thống Ngân hàng. Cơ bản cung cấp các dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến, công khai quy trình - thời hạn - chi phí, giảm tối đa việc người dân và doanh nghiệp phải tiếp xúc với cán bộ giải quyết thủ tục hành chính...

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vừa là đường lối, chủ trương nhất quán của Đảng, vừa là yêu cầu của đổi mới, phát triển đất nước; vừa là mệnh lệnh chính trị, vừa là đòi hỏi, tin tưởng, kỳ vọng của Nhân dân. Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị mỗi cán bộ, đảng viên hãy gương mẫu, tự soi, tự sửa, rèn luyện liêm chính; mỗi cơ quan hãy xây dựng môi trường làm việc minh bạch, kỷ luật; mỗi người dân hãy tiếp tục đồng hành, giám sát và góp sức vào công cuộc quan trọng này.

Với quyết tâm chính trị cao nhất và đồng lòng ủng hộ của Nhân dân, chúng ta sẽ tiếp tục đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, xây dựng Đảng ta thực sự là đạo đức, là văn minh, đất nước ta giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.





TĂNG TỐC, BỨT PHÁ HOÀN THÀNH THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2025

BAN BIÊN TẬP

Thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng và khắc phục khó khăn nhất là ảnh hưởng của thảm họa thiên tai, bão lũ vừa qua để tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Tại Công điện số 229/CD-TTg ngày 26/11/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng Cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cấp bách sau:

Khẩn trương thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục khó khăn, nhất là ảnh hưởng của thảm họa thiên tai, bão lũ vừa qua theo các Nghị quyết số 347/NQ-CP ngày 24/10/2025, số 380/NQ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ và các công điện, văn bản chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, sáng tạo hơn nữa và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và tuyên truyền đợt thi đua sâu rộng thiết thực, hiệu quả, với khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong mỗi cấp ủy Đảng, chính quyền theo phương châm “đổi mới tư duy, kiến tạo phát triển, quyết tâm hành động, gương mẫu đi đầu, tận tâm cống hiến, vì dân phục vụ”.

Đồng thời, phát huy tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai” “mỗi ngày làm một việc tốt”, những nơi không bị ảnh hưởng đẩy mạnh sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch để bù lại cho các địa phương khu vực miền Trung, Tây nguyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lũ, khơi dậy lòng yêu nước phát động các đợt thi đua cao điểm phù hợp với hoàn cảnh, thực tiễn của bộ, ngành, địa phương mình để vượt qua khó khăn, thách thức nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025 đã đặt ra.

Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp tương thân tương ái, “tình dân tộc, nghĩa đồng bào”, tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng, kề vai, sát cánh vượt qua mọi khó khăn, thách thức, kịp thời hỗ trợ các địa phương bị thiên tai, bão lũ đảm bảo hiệu quả tinh thần “một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Quyết tâm nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân và khôi phục sinh kế cho người dân vùng bị bão lũ trong thời gian sớm nhất có thể, đẩy mạnh phục hồi sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trước mắt là phấn đấu tăng trưởng cả nước năm 2025 trên 8%; tạo nền tảng vững chắc, tạo đà, tạo lực, tạo thế để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo.



Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành, đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chủ động sáng tạo; Trung ương nêu gương đi trước, làm trước, địa phương tiếp bước linh hoạt làm theo hiệu quả; ưu tiên dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cấp trên giao phó.





TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

BAN BIÊN TẬP

Ngày 28/11/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận 221-KL/TW về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Kết luận có một số nội dung chủ yếu sau:

Cơ bản thống nhất với Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tháng 11/2025. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận và biểu dương các cấp ủy, tổ chức đảng, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Ban Tổ chức Trung ương, các bộ, ngành, các Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy xã, phường, đặc khu,... đã tiếp tục nỗ lực, khắc phục khó khăn, kịp thời hướng dẫn, xử lý, tháo gỡ vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động ổn định, thông suốt và ngày càng tốt hơn.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai kịp thời, hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Yêu cầu các đồng chí bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải quán xuyến và trực tiếp chỉ đạo những nhiệm vụ, nội dung công việc của bộ, ngành, địa phương mình được phân công; tăng cường đi cơ sở nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là việc xử lý trụ sở, tài sản công, bảo đảm các công việc được triển khai đúng tiến độ và đáp ứng yêu cầu chất lượng.

Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo từng ngành, từng lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm sát thực tiễn và khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách; đất đai và quy hoạch; cải cách hành chính và chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ, chính sách; giáo dục, đào tạo, y tế; đặc biệt chú trọng hiện đại hóa hạ tầng số, nâng cao năng lực cán bộ cấp xã và sắp xếp hợp lý đội ngũ theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Yêu cầu Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý các kiến nghị cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương (có phân công cụ thể tại

phụ lục gửi kèm theo), hoàn thành trong năm 2025. Đối với những nội dung chưa thể giải quyết ngay, phải có phương án phân công, lộ trình thời gian cụ thể và thông tin đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu, tiến độ. Các Tỉnh ủy, Thành ủy phối hợp Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ khẩn trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập cấp xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp) và các trạm y tế cấp xã, hoàn thành dứt điểm trước ngày 31/12/2025.

Giao Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá kỹ tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng về tổ chức bộ máy, cán bộ, phân cấp, phân quyền, phân loại đơn vị hành chính,... báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để chỉ đạo.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI LÀO CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 01/12 - 02/12/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Phu nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào, dự Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng chủ trì Cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith; hội kiến các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Lào; thăm các đồng chí nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; dự Lễ khánh thành Công viên Hữu nghị Lào - Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, được truyền hình trực tiếp đến toàn thể nhân dân trên đất nước Lào.

Chuyến thăm đã diễn ra thành công, thể hiện ở các dấu ấn nổi bật sau:

Thứ nhất, sự tham dự của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phu nhân tại Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Lào thể hiện tình đoàn kết Việt - Lào, sự coi trọng lẫn nhau đối với những thành tựu của hai đảng, hai nước, đúng với truyền thống và phương châm “coi thắng lợi của bạn cũng chính là thắng lợi của mình”.

Lãnh đạo và nhân dân Lào đánh giá đây là một nguồn động viên rất lớn từ những người đồng chí, anh em Việt Nam. Sự quý trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào dành cho Việt Nam đã thể hiện rõ qua sự đón tiếp hết sức trọng thị, tình cảm, đầm ấm trong suốt chuyến thăm.

Thứ hai, hai đảng, hai nước đã nhất trí đưa quan hệ lên một tầm cao mới. Từ trước đến nay, Việt Nam và Lào vẫn thúc đẩy quan hệ của mình theo phương châm 12 chữ “hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện”, thì nay quan hệ hai nước nâng lên 16 chữ vàng với yếu tố mới là “gắn kết chiến lược”. Điều này thể hiện tầm nhìn chung, định hướng chung và nỗ lực chung của hai dân tộc trên những vấn đề chiến lược trong giai đoạn mới, không chỉ về chính trị mà còn gắn kết chặt chẽ về kinh tế qua kết nối liên thông cơ sở hạ tầng, quy hoạch phát triển kinh tế và gắn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước, phát huy truyền thống, các cơ chế và phương thức đã có.

Thứ ba, hai bên nhất trí cụ thể hóa các phương hướng hợp tác chiến lược trong thời gian tới, trong đó hợp tác chính trị là mũi nhọn, là kim chỉ nam của quan hệ Việt - Lào; quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo hòa



bình, ổn định của hai nước phục vụ phát triển; hợp tác kinh tế - xã hội phải đột phá để hai nước cùng nhau vươn mình trong thời gian tới, phát huy mạnh mẽ truyền thống giữa hai dân tộc.

Chuyến thăm diễn ra ngay trước thềm hai đảng, hai nước hướng tới Đại hội Đảng năm 2026. Nhân dịp này hai bên đã cùng nhau tổng kết, đánh giá thành tựu và đề ra định hướng tương lai, vun đắp nguồn sức mạnh chung cho hai đảng, hai nước sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới của hai dân tộc. Nguồn sức mạnh đó là động lực hết sức to lớn để Việt Nam và Lào có thêm bộ phận để phát triển hơn nữa.

Dịp này, Đảng và Nhà nước Lào đã trao tặng Tổng Bí thư Tô Lâm Huân chương Vàng quốc gia, huân chương cao quý nhất của Lào để ghi nhận những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Tô Lâm cho quan hệ Lào - Việt Nam.





MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA QUỐC VƯƠNG BRUNEI DARUSSALAM HAJI HASSANAL BOLKIAH

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 30/11 - 02/12/2025, nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.

Trong thời gian thăm Việt Nam, Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah đã dự lễ đón chính thức, hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường, có cuộc gặp với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Quốc vương Brunei trở lại thăm Việt Nam lần thứ bảy, tin tưởng chuyến thăm lần này sẽ thúc đẩy quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei phát triển ngày càng thực chất và hiệu quả hơn. Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Brunei đã đạt được trong xây dựng và phát triển đất nước, nhất là tăng trưởng kinh tế tốt, an sinh xã hội được đảm bảo với chỉ số phát triển con người được xếp vào nhóm “rất cao” trên thế giới; chúc Brunei thực hiện thành công Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2035.

Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah bày tỏ vui mừng được trở lại thăm Việt Nam kể từ năm 2019 và mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác Toàn diện giữa Brunei với Việt Nam. Quốc vương gửi lời chia buồn sâu sắc tới các gia đình có người thân bị nạn và thăm hỏi tới nhân dân các vùng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và sạt lở đất.

Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng về quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei thời gian qua phát triển tốt đẹp; tiếp xúc cấp cao và các cấp được duy trì thường xuyên; kim ngạch thương mại song phương năm 2024 tăng 165% so với năm 2023, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu đạt 500 triệu USD năm 2025; hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thủy sản, dầu khí, giáo dục,... có nhiều kết quả tích cực.

Trao đổi về định hướng hợp tác trong thời gian tới, Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường tin cậy chính trị; thúc đẩy và tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại - đầu tư, tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trao đổi thông tin và tìm kiếm đối tác; khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, thủy sản, Halal, văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân...

Nhân dịp này, Lãnh đạo hai nước thông qua Tuyên bố chung Việt Nam - Brunei Darussalam, khẳng định cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.





MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

BAN BIÊN TẬP

Theo Báo cáo Thương mại và Phát triển năm 2025 của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) công bố ngày 02/12/2025, tăng trưởng kinh tế thế giới và triển vọng thương mại đang chịu áp lực lớn từ biến động tài chính và bất ổn địa chính trị, trong đó các nền kinh tế đang phát triển là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề hơn cả. Kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng chậm lại, khoảng 2,6% trong năm 2025, so với mức 2,9% của năm 2024.

Theo Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển, thương mại toàn cầu tăng khoảng 4% trong giai đoạn đầu năm 2025, một phần do doanh nghiệp đẩy nhanh nhập khẩu trước các thay đổi thuế quan. Ngoài ra, thương mại dịch vụ tăng nhanh nhờ tác động tích cực từ kinh tế số và trí tuệ nhân tạo, trong khi thương mại Nam - Nam duy trì mức tăng cao hơn trung bình. Mức tăng trưởng thương mại cơ bản được ước tính chỉ ở khoảng 2,5-3% và có xu hướng giảm khi điều kiện tài chính ngày càng chi phối quyết định sản xuất và đầu tư.

Hơn 90% giao dịch thương mại toàn cầu hiện nay phụ thuộc vào tài chính ngân hàng. Thanh khoản USD và các hệ thống thanh toán xuyên biên giới giữ vai trò thiết yếu, khiến thương mại toàn cầu dễ bị tác động bởi thay đổi trong lãi suất hoặc tâm lý nhà đầu tư tại các trung tâm tài chính lớn. Đối với các nước đang phát triển, nơi khả năng tiếp cận tín dụng giá rẻ còn hạn chế, áp lực tài chính có thể làm gián đoạn những giao dịch thương mại vốn khả thi.

Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển cũng chỉ ra sự gia tăng ảnh hưởng của yếu tố tài chính trên thị trường hàng hóa, đặc biệt là đối với nông sản và lương thực thiết yếu. Tại một số tập đoàn lớn, hơn 75% thu nhập hiện đến từ các hoạt động tài chính, thay vì từ vận chuyển hay lưu thông hàng hóa.

Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển dự báo các nền kinh tế đang phát triển đạt mức tăng trưởng khoảng 4,3% trong năm 2025, cao hơn các nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, các quốc gia này phải đối mặt với chi phí vay vốn cao, rủi ro đảo chiều dòng vốn và tác động tài chính ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu.

Hiện nay, khối Nam bán cầu chiếm hơn 40% sản lượng toàn cầu, gần một nửa thương mại hàng hóa và hơn 50% dòng vốn đầu tư. Tuy vậy, nếu không tính Trung Quốc, các nền kinh tế đang phát triển chỉ chiếm khoảng 12% giá trị thị trường cổ phiếu và 6% lượng trái phiếu phát hành toàn cầu. Do thị trường tài chính nội địa còn hạn chế, nhiều quốc gia phải vay nợ bên ngoài với lãi suất 7 - 11%, trong khi các nền kinh tế phát triển chỉ chịu mức 1 - 4%.



Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển nhận định chi phí vay vốn cao phản ánh những bất cập của hệ thống tài chính quốc tế hơn là yếu tố nội tại của từng quốc gia, qua đó làm thu hẹp không gian đầu tư dài hạn. Rủi ro khí hậu tiếp tục tác động đến tình hình trên, khi các quốc gia thường xuyên chịu thiên tai phải trả thêm khoảng 20 tỷ USD tiền lãi mỗi năm. Từ năm 2006 đến nay, nhóm nước dễ tổn thương khí hậu đã phải gánh thêm khoảng 212 tỷ USD chi phí vay.

Mặc dù nhiều quốc gia đã đa dạng hóa dự trữ ngoại hối, USD vẫn giữ vị trí trung tâm trong hệ thống tài chính quốc tế. Tỷ trọng thanh toán bằng USD qua hệ thống SWIFT tăng từ 39% lên gần 50% trong vòng 5 năm qua. Hoa Kỳ hiện chiếm khoảng một nửa giá trị thị trường cổ phiếu toàn cầu và khoảng 40% lượng trái phiếu phát hành, qua đó góp phần tạo ổn định nhưng đồng thời làm gia tăng sự phụ thuộc của các nền kinh tế đang phát triển vào chu kỳ tài chính mà họ ít có khả năng tác động.

Từ thực tiễn trên, Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển đề xuất một số giải pháp nhằm giảm rủi ro tài chính, tăng tính dự báo và gắn kết tốt hơn giữa thương mại, tài chính và phát triển. Các khuyến nghị tập trung vào khôi phục hiệu lực của cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại đa phương; cập nhật các quy tắc thương mại phù hợp với dịch vụ, kinh tế số, hành động khí hậu và các chiến lược công nghiệp mới; thu hẹp khoảng trống dữ liệu về thương mại và đầu tư; cải cách hệ thống tiền tệ quốc tế nhằm giảm các biến động gây hại. Đồng thời, UNCTAD nhấn mạnh việc tăng cường thị trường vốn trong nước và khu vực, minh bạch hóa giao dịch hàng hóa và mở rộng tiếp cận tài chính thương mại cho doanh nghiệp nhỏ, coi đây là điều kiện cần thiết để gắn kết thương mại, tài chính và phát triển bền vững trong trung hạn.





MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT TRONG QUAN HỆ TRUNG QUỐC - CHÂU PHI

BAN BIÊN TẬP

Từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã chủ động thúc đẩy quan hệ với các quốc gia châu Phi thông qua việc thiết lập Diễn đàn Hợp tác Trung Quốc - châu Phi (FOCAC) vào tháng 10/2000. Việc hình thành cơ chế đối thoại và hợp tác toàn diện này đã tạo nền tảng chính trị - ngoại giao quan trọng, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy hợp tác cùng có lợi và mở rộng không gian phối hợp giữa hai bên. Trên cơ sở đó, quan hệ Trung Quốc - châu Phi trong những năm gần đây phát triển nhanh chóng, phản ánh vai trò ngày càng gia tăng của Trung Quốc tại khu vực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và hợp tác phát triển.

Về kinh tế, Trung Quốc đã đẩy mạnh hiện diện kinh tế tại châu Phi thông qua nhiều hình thức hợp tác đa dạng. Từ năm 2004, Trung Quốc triển khai các khoản tín dụng quy mô lớn cho một số quốc gia châu Phi, đồng thời tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực khai thác tài nguyên, tài chính và cơ sở hạ tầng. Hàng loạt dự án được triển khai trên khắp lục địa, từ đường sắt, cảng biển, đường bộ đến các công trình giáo dục và năng lượng, gắn với khuôn khổ Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI). Các hoạt động này góp phần cải thiện năng lực kết nối, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tạo động lực tăng trưởng cho nhiều quốc gia châu Phi.

Cùng với mở rộng hợp tác kinh tế, giao lưu nhân dân giữa hai bên cũng được thúc đẩy mạnh mẽ. Hiện nay, khoảng một triệu công dân Trung Quốc đang sinh sống và làm việc tại châu Phi, trong khi hàng trăm nghìn người châu Phi học tập, lao động tại Trung Quốc. Những hoạt động giao lưu này góp phần củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ hợp tác toàn diện, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại và đào tạo nguồn nhân lực.

Trên bình diện chiến lược, châu Phi ngày càng giữ vị trí quan trọng trong định hướng mở rộng không gian hợp tác quốc tế của Trung Quốc. Trong bối cảnh thúc đẩy các sáng kiến phát triển và tham gia định hình các cơ chế hợp tác đa phương, Trung Quốc xác định châu Phi là đối tác ưu tiên. Việc tăng cường hiện diện tại khu vực này phản ánh nhu cầu mở rộng ảnh hưởng và củng cố vai trò của Trung Quốc trong trật tự quốc tế đang định hình. Đồng thời, các quốc gia châu Phi cũng ngày càng trở thành đối tác có ý nghĩa trong việc hỗ trợ Trung Quốc thúc đẩy các ưu tiên đối ngoại và phối hợp lập trường tại các diễn đàn đa phương.

Hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Trung Quốc và châu Phi trong giai đoạn đầu chưa thực sự nổi bật. Tuy nhiên, kể từ năm 2014, lĩnh vực này từng bước được thúc đẩy theo hướng thực chất và có chiều sâu. Trung Quốc tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo lực lượng quốc phòng và cảnh sát, cung cấp trang thiết bị, đồng thời tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình tại châu Phi. Việc thiết lập cơ sở bảo đảm hậu



cần tại Cộng hòa Gi-bu-ti năm 2017 được coi là dấu mốc thể hiện cam kết của Trung Quốc đối với an ninh khu vực và vai trò quốc tế đang mở rộng.

Nhằm cụ thể hóa định hướng hợp tác an ninh, Trung Quốc đã khởi xướng Diễn đàn Hòa bình và An ninh Trung Quốc - châu Phi trong khuôn khổ Sáng kiến An ninh toàn cầu. Các kỳ diễn đàn được tổ chức từ năm 2019 đến nay, cùng với Hội nghị thượng đỉnh FOCAC năm 2024 tại Bắc Kinh, đã góp phần tăng cường đối thoại, củng cố đồng thuận chính trị và thúc đẩy xây dựng khái niệm an ninh chung giữa hai bên. Những khuôn khổ này phản ánh nỗ lực của Trung Quốc trong việc mở rộng hợp tác quốc phòng - an ninh, đồng thời đáp ứng nhu cầu phối hợp ngày càng gia tăng của các quốc gia châu Phi.

Nhìn tổng thể, quan hệ Trung Quốc - châu Phi đang chuyển biến theo hướng ngày càng thực chất, sâu rộng và đa tầng nấc. Hợp tác kinh tế tiếp tục giữ vai trò nền tảng, trong khi hợp tác chính trị, quốc phòng - an ninh và hỗ trợ thể chế được mở rộng phù hợp với nhu cầu phát triển của châu Phi. Trung Quốc hiện vẫn duy trì vị trí là đối tác thương mại lớn nhất của châu lục này, với kim ngạch thương mại song phương đạt mức cao trong những năm gần đây, đồng thời tiếp tục triển khai nhiều dự án đầu tư chiến lược trong khuôn khổ BRI.

Trong bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị toàn cầu gia tăng, châu Phi đang trở thành một không gian có ý nghĩa đặc biệt trong cấu trúc quyền lực quốc tế. Quan hệ Trung Quốc – châu Phi vì vậy không chỉ mang ý nghĩa song phương, mà còn phản ánh những điều chỉnh sâu sắc trong chiến lược đối ngoại của các bên. Thời gian tới, quan hệ này được dự báo sẽ tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng hiệu quả và tính bền vững, đồng thời mở ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với tiến trình phát triển lâu dài của châu Phi.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- **Việt Nam đóng góp thực chất cho nghị sự đại dương và thúc đẩy thực thi UNCLOS:** Từ ngày 08 - 09/12/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Đại hội đồng LHQ khóa 80 đã tổ chức phiên thảo luận toàn thể thường niên về đại dương và luật biển nhằm tổng kết quá trình hợp tác và những tiến triển mới trong năm qua trong quản trị đại dương và thực thi Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) trên phạm vi toàn cầu. Phát biểu tại Phiên thảo luận, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định trên không gian Biển Đông đối với phát triển và thịnh vượng chung của khu vực. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS và đề nghị các bên liên quan thực hiện đầy đủ, thiện chí các nghĩa vụ theo UNCLOS, tôn trọng và thực thi đầy đủ nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thực hiện kiểm chế, giải quyết hòa bình tranh chấp, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam tiếp tục thực hiện đầy đủ DOC và tích cực cùng các nước xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS.

- **Khuyến cáo công dân Việt Nam rời khỏi khu vực xung đột Thái Lan-Campuchia:** Trước diễn biến phức tạp ngày càng gia tăng của tình hình xung đột vũ trang tại biên giới giữa Thái Lan và Campuchia, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam: (1) Công dân đang lưu trú gần khu vực biên giới Thái Lan - Campuchia cần chủ động rời ngay khỏi khu vực xung đột để đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn về người và tài sản; (2) Tuyệt đối không đến hoặc di chuyển qua các khu vực đang xảy ra xung đột tại khu vực gần biên giới Thái Lan - Campuchia; (3) Tuân thủ nghiêm các quy định, hướng dẫn về bảo đảm an ninh, an toàn của chính quyền sở tại; (4) Cập nhật, theo dõi sát tình hình cũng như thông tin cảnh báo của Bộ Ngoại giao, thường xuyên giữ liên hệ với các Cơ quan đại diện Việt Nam tại Thái Lan và Campuchia. Nếu cần sự hỗ trợ và cần biết các thông tin về bảo hộ công dân, công dân Việt Nam có thể liên hệ theo các đường dây nóng.

- **Cộng đồng quốc tế ủng hộ giải pháp hai nhà nước và tái thiết Gaza:** Ngày 11/12/2025, tại thành phố Jaffa, Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Arab tại Israel đã tổ chức Diễn đàn Ngoại giao thường niên lần thứ 15 với sự tham dự của các Đại sứ, Phó Đại sứ và đại diện Đại sứ quán của hơn 20 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện năm nay nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao, văn hóa, kinh tế và xã hội giữa cộng đồng người Arab tại Israel với các quốc gia, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở về những vấn đề khu vực và toàn cầu đang được quan tâm. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của việc tôn trọng luật pháp quốc tế và nhân đạo, coi đây là nền tảng quan trọng để khôi phục ổn định trong khu vực. Các đại biểu cũng



tái khẳng định sự ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của người Palestine, đồng thời nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước là con đường duy nhất hướng tới một nền hòa bình lâu dài và bền vững.

- **Timor Leste gia nhập ASEAN là “giấc mơ trở thành hiện thực”**: Chiều 11/12/2025, tại trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia), Thủ tướng CHDC Timor Leste, ông Kay Rala Xanana Gusmão đã có bài phát biểu chính sách quan trọng kể từ khi nước này trở thành thành viên đầy đủ thứ 11 của ASEAN. Ông Kay Rala Xanana Gusmão nhấn mạnh, việc trở thành thành viên ASEAN là "giấc mơ lâu dài đã thành hiện thực" đối với nhân dân Timor Leste, khẳng định việc gia nhập ASEAN đánh dấu “bước ngoặt quan trọng, giúp Timor Leste hướng tới tương lai, hội nhập vào cộng đồng khu vực rộng lớn hơn. Timor Leste sẽ nỗ lực đóng góp cho hòa bình, đoàn kết và thịnh vượng chung của khu vực”.





VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Nghị định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội), cụ thể:

(1) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối;

(2) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo. Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Nghị định của Chính phủ. Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

(3) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp); Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

(4) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự



ng nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

(5) Thủ tục, hồ sơ kê khai, miễn thuế tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên cơ sở hạng đất được xác định theo quy định tại Quyết định số 326/TTg ngày 18/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- Thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





Các đại biểu tại điểm cầu nút giao CT.02 Dự án thành phần 3 thuộc Dự án cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành và thông xe kỹ thuật hai dự án giao thông cùng với 79 điểm cầu trên cả nước

Ảnh: Kim Bảo



Lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk và Tập đoàn Xuân Thiện cùng các đại biểu thực hiện nghi thức khởi công Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Cù Lao Mái Nhà

Ảnh: Thủy Loan